|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TỔ CHỨC**  **HÀNG HẢI**  **QUỐC TẾ** | **E** |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN PHÁP LÝ  Phiên họp thứ 104  Mục chương trình nghị sự 15 | LEG 104/17  Ngày 10 tháng 5 năm 2017  Bản gốc: TIẾNG ANH |

**BÁO CÁO CỦA ỦY BAN PHÁP LÝ CÔNG VIỆC THEO PHIÊN HỌP LẦN THỨ 104**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | | **Đoạn số** | **Trang số** |
| 1 | GIỚI THIỆU | 1.1 – 1.10 | 3 |
| 2 | BÁO CÁO CỦA TỔNG THƯ KÝ VỀ THƯ ỦY NHIỆM |  |  |
|  | 2.1 | 4 |
| 3 | HỖ TRỢ ĐƯA VÀO THỰC HIỆN VÀ DIỄN GIẢI ĐỒNG BỘ NGHỊ ĐỊNH THƯ HNS 2010 |  |  |
|  | 3.1 – 3.12 | 4 |
| 4 | CUNG CẤP BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH TRONG TRƯỜNG HỢP BỎ RƠI THUYỀN VIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU TÀU ĐỐI VỚI CÁC KHIẾU NẠI THEO HỢP ĐỒNG VỀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN TRƯỜNG HỢP TỬ VONG CỦA THUYỀN VIÊN, LIÊN QUAN ĐẾN TIẾN ĐỘ SỬA ĐỔI CÔNG ƯỚC LAO ĐỘNG HÀNG HẢI ILO, 2006 |  |  |
|  | 4.1 – 4.19 | 7 |
| 5 | ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN TRONG TRƯỜNG HỢP TAI NẠN HÀNG HẢI |  |  |
|  | 5.1 – 5.6 | 10 |
| 6 | THÔNG BÁO VÀ HƯỚNG DẪN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC TRIỂN KHAI CÁC CÔNG CỤ IMO |  |  |
|  | 6.1 – 6.14 | 11 |
| 7 | VẤN ĐỀ CƯỚP BIỂN | 7.1 – 7.8 | 15 |
| 8 | CÁC VẤN ĐỀ PHÁT TỪ CÁC PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ SỐ 116 VÀ 117 CỦA HỘI ĐỒNG |  |  |
|  | 8.1 – 8.9 | 17 |
| 9 | PHÂN TÍCH VÀ XEM XÉT CÁC ĐỀ XUẤT GIẢM THIỂU GÁNH NẶNG HÀNH CHÍNH TRONG CÁC CÔNG CỤ IMO ĐƯỢC XÁC ĐỊNH BỞI SG-RAR |  |  |
|  | 9.1 – 9.8 | 19 |
| 10 | HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC KỸ THUẬT LIÊN QUAN ĐẾN LUẬT PHÁP HÀNG HẢI |  |  |
|  | 10.1 – 10.19 | 20 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 11 | ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG ƯỚC VÀ CÁC CÔNG CỤ HIỆP ƯỚC KHÁC TỪ ỦY BAN PHÁP LÝ |  |  |
|  | 11.1 – 11.10 | 22 |
| 12 | CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC | 12.1 – 12.14 | 24 |
| 13 | BẦU CỬ CÁN BỘ | 13.1 – 13.3 | 27 |
| 14 | CÁC NỘI DUNG CÔNG VIỆC KHÁC | 14.1 – 14.11 | 27 |

**PHỤ LỤC**

PHỤ LỤC 1 CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ DÀNH CHO PHIÊN HỌP THỨ 104

PHỤ LỤC 2 BẢN THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG VỀ VIỆC THỰC HIỆN VÀ ĐƯA VÀO ÁP DỤNG NGHỊ ĐỊNH THƯ 2010 VỀ CÁC CHẤT NGUY HIỂM VÀ ĐỘC HẠI

PHỤ LỤC 3 BẢN THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNGVỀ PHÂN BỔ QUYỀN HẠN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC CÁC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH KHÁC ĐƯỢC YÊU CẦU THEO CÔNG ƯỚC TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ 1992 VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ 2010 VỀ CÁC CHẤT NGUY HIỂM VÀ ĐỘC HẠI

PHỤ LỤC 4 BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAI ĐOẠN 2 NĂM 2016-2017

PHỤ LỤC 5 CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ SAU GIAI ĐOẠN 2 NĂM

PHỤ LỤC 6 KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA ỦY BAN PHÁP LÝ TRONG GIAI ĐOẠN 2 NĂM 2018-2019 ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH THEO PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC MỚI ĐƯỢC CHẤP THUẬN BỞI C 117

PHỤ LỤC 7 CÁC MỤC CÀN ĐƯA VÀO CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA LEG 105

PHỤ LỤC 8 QUY CHẾ THỦ TỤC CỦA ỦY BAN PHÁP LÝ

PHỤ LỤC 9 TUYÊN BỐ CỦA CÁC PHÁI ĐOÀN



**1. GIỚI THIỆU**

1.1 Ủy ban pháp lý đã tổ chức phiên họp thứ 104 tại Trụ sở IMO từ ngày 26 đến ngày 28 tháng 4 năm 2017, do Tiến sỹ Kofi Mbiah (Ghana) làm chủ tịch. Phó Chủ tịch là bà Gillian Grant (Canada), cũng đã có mặt.

1.2 Phiên họp có sự tham dự của các phái đoàn từ các Thành viên và các Thành viên liên kết, các quan sát viên từ các tổ chức liên chính phủ với các thoả thuận hợp tác, và các quan sát viên từ các tổ chức phi chính phủ với vai trò tư vấn, được liệt kê trong tài liệu LEG 104 / INF.1.

1.3 Phiên họp này có sự tham dự của Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Môi trường biển (MEPC), ông Arsenio Domínguez (Panama), và Chủ tịch Uỷ ban Hỗ trợ (FAL), ông Yury Melenas (Liên bang Nga).

**Bài diễn văn khai mạc của Tổng thư ký**

1.4 Thay mặt Tổng thư ký, Giám đốc Ban Pháp lý và Ngoại giao đã chào mừng những bên tham dự và phát biểu khai mạc, toàn văn bài diễn văn khai mạccó thể tải xuống từ trang web của IMO theo liên kết sau:

http://www.imo.org/en/MediaCentre/SecretaryGeneral/SpeechesByTheSecretaryGeneral/ Pages / Default.aspx

1.5 Ngài chủ tịch đã cảm ơn Giám đốc đã phát biểu khai mạc và tuyên bố rằng những nhận xét của ông sẽ được xem xét trong các cuộc thảo luận của Ủy ban.

Các nhận xét chung của Cộng hòa Dân chủ Congo

1.6 Cộng hòa Dân chủ Congo đã đưa ra những nhận xét chung về việc một số tàu thuyền đã sử dụng quốc kỳ của quốc gia này một cách trái phép và bày tỏ lòng biết ơn đối với Pháp, Tây Ban Nha và INTERPOL về sự trợ giúp trong việc điều tra để xác định các tàu đó. Cộng hòa Dân chủ Congo cũng đã đánh giá cao đối với Văn phòng Pháp lý IMO và IHS trong việc tiến hành kiểm kê xác định được khoảng 73 tàu đang sử dụng quốc kỳ của nước này một cách trái phép.

1.7 Ngoài ra, Cộng hòa Dân chủ Congo đã bày tỏ mối quan tâm của mình về những tác động bất lợi của việc quốc kỳ của mình bị các tàu thuyền sử dụng trái phép và đồng thời kêu gọi tất cả các Quốc gia Thành viên tham gia vào việc thiết lập các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ chống lại việc sử dụng cờ giả nói chung .

1.8 Cộng hòa Dân chủ Congo cũng bày tỏ mối quan ngại về việc đánh bắt cá bất hợp pháp ở vùng biển của nước này, gây thiệt hại về kinh tế, và ghi nhận sự cần thiết phải xác định và bảo vệ các biên giới hàng hải. Theo yêu cầu của Cộng hòa Dân chủ Congo, bản báo cáo đầy đủ về các vấn đề trên được đính kèm với báo cáo này ở phụ lục 9.

**Thông qua chương trình nghị sự**

1.9 Chương trình nghị sự của phiên họp, được Ủy ban thông qua, được nêu trong phụ lục 1.

1.10 Bản bản tóm tắt các thảo luận của Ủy ban liên quan đến các mục nghị sự khác nhau được nêu ra dưới đây.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Tư, ngày 26 Tháng 4 năm 2017: Buổi sáng

**2 BÁO CÁO CỦA TỔNG THƯ KÝ VỀ THƯ ỦY NHIỆM**

2.1 Uỷ ban ghi nhận báo cáo của Tổng thư ký rằng các văn bản ủy nhiệm của 87 phái đoàn tham dự phiên họp là đúng và phù hợp.

**Tập tin âm thanh**: Thứ sáu, ngày 28 Tháng 4 năm 2017: Buổi chiều

**3 HỖ TRỢ ĐƯA VÀO ÁP DỤNG VÀ DIỄN GIẢI ĐỒNG BỘ NGHỊ ĐỊNH THƯ HNS 2010**

3.1 Ủy ban nhắc lại rằng với việc Công ước về di rời tàu thuyền hư hỏng Nairobi có hiệu lực vào ngày 14 tháng 4 năm 2015, Công ước HNS 2010 là kẽ hở còn lại cần phải giải quyềt trong khuôn khổ trách nhiệm và bồi thường toàn cầu.

3.2 Ủy ban lưu ý với sự đánh giá cao rằng Vương quốc Na Uy đã gửi văn kiện thông qua Nghị định thư HNS năm 2010 vào ngày 21 tháng 4 năm 2017và do đó đã trở thành quốc gia ký kếtNghị định thư đầu tiên.

3.3 Ủy ban cũng nhắc lại rằng họ đã đồng ý về sự cần thiết phải có cách tiếp cận phối hợp quốc tế trong việc phê chuẩn và thực hiện Nghị định thư HNS năm 2010, và do đó đã mở rộng phạm vi ủy thác cho Nhóm tương tác HNS.

3.4 Ủy ban đã xem xét báo cáo của Nhóm tương tác HNS có trong tài liệu LEG 104/3 và đã được thông báo bởi Điều phối viên của Nhóm, ông François Marier (Canada), về những nội dung công việc đã được thực hiện trên bản dự thảo về các Trường hợp Sự cố của HNS (LEG 104/3, đoạn từ 4 đến 10 và phụ lục 2), về dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện và đưa vào áp dụng Nghị định thư HNS 2010 (LEG 104/3, các đoạn từ 11 đến 14 và phụ lục 3) và về chương trình hội thảo (LEG 104/3, các đoạn từ 15 đến 18 và phụ lục 4).

3.5 Uỷ ban cũng được thông báo về một quyết định gần đây trong khuôn khổ của Hội đồng Liên minh châu Âu cho phép các quốc gia thành viên phê chuẩn hoặc gia nhập Nghị định thư HNS năm 2010.

3.6 Ủy ban bày tỏ sự đánh giá cao đối với Nhóm tương tác và Điều phối viên của Nhóm và cảm ơn sự phái đoàn Canada đối với việc đệ trình.

3.7 Các quan điểm được trình bày như sau:

*về việc trình bày các trường hợp sự cố HNS*

* Việc trình bày các Trường hợp Sự cố HNS là một công cụ trong hộp công cụ thông tin về Công ước HNS, nó sẽ hỗ trợ việc thực hiện Nghị định thư HNS và chắc chắn sẽ hữu ích cho tất cả các bên liên quan;
* Số liệu thống kê về các khiếu nại có liên quan đến HNS do Nhóm quốc tế về P & I cung cấp có thể được đưa vào phần văn bản của bản trình bày;
* bản trình bày về các Các trường hợp sự cố HNS cũng nên được đưa ra dưới dạng xuất bản như cuốn sổ: Công ước HNS: Tại sao công ước này cần thiết;
* Về nghị quyết
* Nghị quyết về việc thực hiện và đưa vào áp dụng Nghị định thư HNS 2010 phải phản ánh rằng Quốc gia trở thành một Quốc gia ký kết, là mốc quan trọng của Nghị định thư và các quốc gia cần hợp tác làm việc;
* Nghị quyết cần được Ủy ban Pháp lý thông qua để có thể dễ dàng được sửa đổi trong Uỷ ban, bởi vì vấn đề của Nghị định thư HNS vẫn còn trong chương trình nghị sự; hơn nữa nó không có phong cách ngôn ngữ của một nghị quyết của hội nghị chẳng hạn như Nghị quyết A.1107 (29) khi có hiệu lực và thực hiện Hiệp định Cape Town 2012;
* Nghị quyết phải được Đại hội đồng thông qua vì có tham chiếu cụ thể đến Định hướng Chiến lược liên quan đến các Công ước chưa có hiệu lực và phải được thông qua ở cấp độ cao nhất của Tổ chức do Nghị quyết của ĐẠi Hội đồng trước đó cũng nói về cùng một vấn đề;

*Về hội thảo HNS*

* Hội thảo HNS kết hợp với các cuộc họp của Uỷ ban và Quỹ IOPC để đảm bảo lợi ích về chi phí và thời gian, ưu tiên tổ chức hội thảo dưới dạng hoạt động hợp tác kỹ thuật;
* Cần có một hội thảo toàn cầu với sự tham gia rộng rãi hơn của các quốc gia có trọng tâm vào việc thực hiện và phê chuẩn, không nên tổ chức nhiều hội thảo khu vực; nên tổ chức hội thảo tại London vào năm 2018 và kết hợp với Ủy ban pháp lý hoặc cuộc họp Quỹ tài trợ IOPC;
* Tổ chức Hội thảo HNS nối tiếp các cuộc họp dự kiến ​​ở London sẽ giảm chi phí và thời gian dành cho các chuyên gia chịu trách nhiệm thực hiện và phê chuẩn Nghị định thư HNS; và
* Hội thảo HNS, là một phần của hoạt động hợp tác kỹ thuật, sẽ là một ý tưởng tốt về lâu dài, và từ đó có thểrút ra những bài học từ việc tổ chức cùng các cuộc họp của Ủy ban Pháp lý và Quỹ IOPC, sau đó sẽ là một phần của các ưu tiên theo chủ đề của Chương trình Hợp tác Kỹ thuật;

*Về Nhóm tương tác HNS*

* Mục tiêu cuối cùng của những nỗ lực không ngừng nghỉ trên phạm vi toàn cầu Nhóm tương tác HNS việc đưa Nghị định thư HNS vào áp dụng;
* trong trường hợp Nhóm tương tác HNS phải thực hiện các công việc bổ sung, thì phải có thêm các điều khoản tham chiếu mới về các kết quả đầu ra cụ thể;
* Nhóm tương tác HNS được thành lập với nhiệm vụ cụ thể và đã được hoàn thành.

3.8 Sau khi thảo luận, Ủy ban đồng ý:

* phê duyệt bài trình bày về các Trường hợp sự cố HNS;
* Dự thảo nghị quyết phải là Nghị quyết của Đại Hội đồng;
* Không trình bày tham chiếu đến công việc của Nhóm tương tác HNS hoặc phân bổ quyền hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm theo yêu cầu của Công ước Trách nhiệm Dân sự năm 1992 và Công ước HNS năm 2010;
* đưa khoản 4 vào các báo cáo cụ thể của Ủy ban trình Đại Hội đồng về những tiến bộ đã đạt được và các vấn đề thiết thực đang gặp phải;
* phê duyệt dự thảo chương trình cho một hội thảo kéo dài hai ngày, sẽ được tổ chức vào năm 2018 kết hợp với các cuộc họp của LEG 105 hoặc Quỹ IOPC. Các cuộc họp cấp khu vực hoặc các cuộc họp khác sẽ được xem xét liên quan đến các ưu tiên chuyên đề cho hợp tác kỹ thuật; và
* không gia hạn ủy nhiệmcho Nhóm tương tác HNS.

***Thành lập nhóm soạn thảo***

3.9 Sau khi xem xét các vấn đề trên, Uỷ ban kết luận rằng vẫn còn tồn tại một số vấn đề về soạn thảo trong dự thảo nghị quyết và đã đồng ý với đề xuất của Chủ tịch trong việc thành lập nhóm soạn thảo, do bà Gillian Grant (Canada) chủ trì, hướng dẫn, có tính đến các ý kiến ​​và quyết định đưa ra trong phiên họp toàn thể, để:

.1 xem xét, hoàn thiện dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng về việc thực hiện và đưa vào áp dụng Nghị định thư HNS 2010, có trong tài liệu LEG 104/3, phụ lục 3, nhằm mục đích phê duyệt và sau đó gửi tới C 118 và A 30 xem xét và thông qua; và

.2 đệ trình báo cáo bằng văn bản về những nội dung công việc được tiến hành, bao gồm văn bản dự thảo nghị quyết cuối cùng, đến phiên họp toàn thể vào ngày Thứ năm, 27 Tháng 4 năm 2017.

***Báo cáo của Nhóm soạn thảo***

3.10 Sau khi xem xét báo cáo của Nhóm soạn thảo (LEG 104 / WP.3), Uỷ ban đã phê duyệt.

3.11 Ủy ban đã thông qua bản dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng về việc thực hiện và đưa vào áp dụng Nghị định thư HNS năm 2010, đã được nêu trong phụ lục 2 của báo cáo này, để trình lên C 118 và A 30 để thông qua.

3.12 Kết luận, Uỷ ban đãkhuyến khích các quốc gia thành viên phê chuẩn và đưa vào áp dụng Nghị định thư HNS năm 2010 sớm nhất có thể.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Tư, 26 Tháng 4 năm 2017: Buổi sáng và Thứ Năm, 27 Tháng 4 năm 2017: Buổi chiều.

**4 CUNG CẤP BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH TRONG TRƯỜNG HỢP BỎ RƠI THUYỀN VIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU TÀU ĐỐI VỚI CÁC KHIẾU NẠI THEO HỢP ĐỒNG VỀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN TRƯỜNG HỢP TỬ VONG CỦA THUYỀN VIÊN, LIÊN QUAN ĐẾN TIẾN ĐỘ SỬA ĐỔI CÔNG ƯỚC LAO ĐỘNG HÀNG HẢI ILO, 2006**

4.1 Ủy ban nhắc lại ngày bắt đầu có hiệu lực vào ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Công ước Lao động Hàng hải năm 2006 (MLC) và việc thông qua cácsửa đổi liên quan đến việc cung cấp bảo đảm tài chính cho việc bỏ rơi, thương tích cá nhân cho và trường hợp tử vong củathuyền viên tháng 4 năm 2014 trong cuộc họp đầu tiên của Ủy ban ba bênđặc biệt được thành lập theo MLC.

4.2 Uỷ ban cũng nhắc lại rằng Hội nghị Lao động Quốc tế (ILC), tại cuộc họp hàng năm lần thứ 103 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) vào tháng 6 năm 2014 đã bỏ phiếu ủng hộ các sửa đổi của MLC nhằm bảo vệ tốt hơn cho thuyền viên bị bỏ rơi và cung cấpbồi thườngbảo đảm tài chính cho thuyền viên và gia đình họ trong các trường hợp thuyền viên tử vong hoặc tàn tật dài hạn.

4.3 Ủy ban lưu ý rằng các sửa đổi MLC đã có hiệu lực vào ngày 18 tháng 1 năm 2017.

4.4 Ủy ban nhắc lại rằng, trong phiên họp 103, trong cuộc thảo luận về vấn đề nghiêm trọng về bỏ rơi thuyền viên, và bởi vì dữ liệu ILO chỉ ra rằng vẫn còn một số trường hợp chưa được giải quyết, ủy đã đồng ý sẽ tiếp tục xem xét vấn đề.

4.5 Ủy ban đã được Ban thư ký ILO thông báo rằng MLC năm 2006 đã được 82 quốc gia phê chuẩn và các quốc gia thành viên khác được khuyến khích tham gia vào các nỗ lực nhằm đảm bảo điều kiện sống và làm việc bền vững cho thuyền viên và tạo ra một sân chơi công bằng cho các chủ tàu bằng việc phê chuẩn Công ước.

4.6 Uỷ ban cũng được thông báo rằng các sửa đổi năm 2014 đã đưa ra các yêu cầu bắt buộc đối với các chủ tàu trong việc duy trì bảo đảm tài chính trong trường hợpbỏ rơi thuyền viên, cũng như trường hợp tử vong hoặc tàn tật dài hạn của thuyền viên vì các thương tích và rủi ro nghề nghiệp. Giấy chứng nhận hoặc tài liệu chứng minh về bảo đảm tài chính của nhà cung cấp dịch vụ tài chính sẽ phải được mang lên tàu cótreo cờ của Quốc gia thành viên MLC, 2006.

4.7 Uỷ ban được thông báo thêm rằng các yêu cầu mới được kỳ vọngtạo ra một tác động quan trọng đến việc giảm số lượng tàu bị bỏ rơi. Kể từ tháng 11 năm nay, các cơ chế giám sát của ILO sẽ bắt đầu xem xét các báo cáo của chính phủ và kiểm tra sự tuân thủ với các yêu cầu mới này.

4.8 Liên quan đến đoạn 8 của tài liệu LEG 104/4, Ủy ban lưu ý rằng, kể từ khi xuất bản tài liệu, Myanmar, New Zealand, Slovenia và Sri Lanka đã đệ trình tuyên bố chấp nhận sửa đổi.

4.9 Sau đó Uỷ ban được cập nhật cơ sở dữ liệu chung của IMO / ILO về việc bỏ rơi thuyền viên và lưu ý rằng, kể từ tháng 1 năm 2017, cơ sở dữ liệu đã liệt kê 248 tàu buôn bị bỏ rơi, một số trường hợp chưa được giải quyết từ năm 2006. Nhiều thuyền viên bị bỏ rơi vẫn đang làm việc và sống trên tàu mà không được trả tiền, thường là trong vài tháng, thiếu lương thực và nước uống, chăm sóc y tế hoặc phương tiện về nhà. Tính chính xác của cơ sở dữ liệu thuyền viên bị bỏ rơi là rất quan trọng, không chỉ để hỗ trợ các bên quan tâm trong việchỗ trợ giải quyết các sự cố bị bỏ rơi mà còn cung cấp thông tin cho công chúng, bao gồm các đơn vị liên quan đến cung cấp bảo đảm tài chính cho các trường hợp bị bỏ rơi, theo yêu cầu của các sửa đổi năm 2014 cho MLC, năm 2006.

4.10 Ủy ban được thông báo rằng vào cuối năm 2016, ngành và giới truyền thông đưa ra rằng đã có những trường hợp bỏ rơi chưa được báo cáo và một số thông tin trong cơ sở dữ liệu chưa được cập nhật. ILO, IMO, Phòng Vận chuyển Quốc tế (ICS) và Liên đoàn Công nhân Vận tải Quốc tế (ITF) đã nỗ lực giải quyết những vấn đề này và cơ sở dữ liệu đã được cập nhật.

4.11 Hơn nữa, Ủy ban đã ghi nhận thêm thông tin từ Ban thư ký IMO rằng từ khi đưa vào áp dụng các sửa đổi MLC vào ngày 18 tháng 1 năm 2017, số lượng trường hợp bỏ rơi mới đã tăng lên, với 11 trường hợp cho đến nay, so với 5 trường hợp năm 2016 và 5 trường hợp vào năm 2015. Hơn nữa, nhiều trường hợp được báo cáo từ ngày 18 tháng 1 rất phức tạp và khó giải quyết. Trong 6 trong số 11 trường hợp, chủ tàu đã không thực hiện bảo hiểm theo yêu cầu của sửa đổi MLC, làm cho việc hồi hương và trả tiền lương rất khó khăn. Ủy ban đã công nhận ITF, ICS, các quốc gia đăng ký, các cảng biển quốc gia và Ban Thư ký IMO đã nỗ lực giải quyết các trường hợp này và đảm bảo rằng các thuyền viên đã được trả tiền và đưa về nước tụ họp với gia đình.

4.12 Sau đó Phái đoànquan sát của ICS giới thiệu tài liệu LEG 104/4/1 đưa ra nhận xét về tài liệu LEG 104/4 và mời Uỷ ban xem xét các hỗ trợ để giúp cơ sở dữ liệu hoạt động hiệu quả hơn. Đề xuất được đưa ra là các định nghĩa nên được liệt kê trong phần giới thiệu cơ sở dữ liệu để bất cứ ai báo cáo hoặc đánh giá dữ liệu sẽ có một sự hiểu biết đầy đủ.

4.13 Đặc biệt, Uỷ ban được yêu cầu xem xét xác định ý nghĩa của các hạng mục "Đã giải quyết", "Không hoạt động", "Đang tranh chấp" và "Chưa được giải quyết" và xem xét thay đổi thuật ngữ "Đang tranh chấp" thành "Đã giải quyết một phần". Đối với các trường hợp không hoạt động được liệt kê trong cơ sở dữ liệu, cần thêm thời hạn ba tháng (hoặc một khoảng thời gian ngắn khác được xác định) và nếu không có thông tin cập nhật nào khác, các sự cố này phải được đóng chính thức trên cơ sở dữ liệu. Hơn nữa, có thể cấp thêm hỗ trợ cho thuyền viên bị bỏ rơi, ví dụ trên cơ sở các công cụ thích hợp có thể được cung cấp cho Tổ chức.

4.14 Khi được mời nhận xét ​​về thông tin do Văn phòng ILO và IMO cung cấp và ý kiến ​​đóng góp bổ sung của phái đoàn quan sát viên của ICS, Uỷ ban đã đưa ra các quan điểm sau:

*Về sửa đổi MLC 2014*

* cần có những cải tiến hơn nữa và IMO và ILO có thể hưởng lợi từ việc xem xét các thực hành tốt nhất của một số quốc gia thành viên về trợ giúp cho thuyền viên bị bỏ rơi và bảo hiểm bắt buộc;
* Bảo vệ quyền của thuyền viên là nhu cầu cấp thiết thiết và phải được ưu tiên đặc biệt cao trong trường hợp bị bỏ rơi;
* Các biện pháp nâng cao phúc lợi cho thuyền viên phải được thực hiện và các mối quan tâm về việc nghỉ phép bờ biển cho người đi biển phải được giải quyết;
* Nước đăng ký treo cờ và các cơ quan quản lý hàng hải khác phải tham gia tích cực vào các vụ bỏ rơi;
* Nhóm các Câu lạc bộ P & I (Bảo vệ và bồi thường) quốc tế đưa ra các thoả thuận về bảo hiểm cho các chi phí hồi hương nhiều năm trước khi có hiệu lực vào tháng 8 năm 2013 của MLC 2.5 về trách nhiệm của chủ tàu đối với các chi phí hồi hương;
* Câu lạc bộ P & I đã phát hành khoảng 140.000 giấy chứng nhận bảo hiểm nhân danh chủ sở hữu đã đăng ký để đưa vào áp dụng sửa đổi MLC 2014; chủ sở hữu đã đăng ký sẽ luôn là chủ tàu theo định nghĩa trong MLC, năm 2006 và trên cơ sở đó, thuyền viên có thể thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trực tiếp với đơn vị cung cấp giấy chứng nhận bảo hiểm;
* trong một số trường hợp, thay vì các khoản thanh toán trực tiếp bởi các công ty bảo hiểm, các câu lạc bộ phải tự chịu trách nhiệm về việc thúc ép chủ tàu thanh toán theo yêu cầu.

*Về cơ sở dữ liệu IMO / ILO*

* Cơ sở dữ liệu IMO / ILO được coi là một công cụ hữu ích trong việc giải quyết các khó khăn của trong việc trả lương và hồi hương trong các trường hợp bị bỏ rơi;
* các chi tiết liên lạc của nhà cung cấp thông tin cần được xác định trong cơ sở dữ liệu để cho phép việc liên hệ một cách dễ dàng;
* việc thay các vụ tranh chấp "Đang tranh chấp" thành "Đã giải quyết một phần" là không hợp lý nếu vụ tranh chấp vẫn đang tiếp diễn; các trường hợp chưa được giải quyết cũng không được đóng chỉ vì một khoảng thời gian nhất định đã trôi qua;
* trên cơ sở thông tin được cung cấp trong tài liệu LEG 104/4, các lỗi khác đã được sửa chữa trong cơ sở dữ liệu IMO / ILO chung; sẽ rất có ích nếu các cuộc tham vấn có thể diễn ra với Quốc gia đăng ký treo cờ và cảng biển quốc gia khi công bố thông tin trên cơ sở dữ liệu;
* sự tham gia tích cực của chính quyền, chủ tàu và thuyền viên sẽ đảm bảo cung cấp các thông tin cập nhật và có liên quan;
* Cần đảm bảo tính chính xác của cơ sở dữ liệu, do đó, trước khi công bố số liệu và tham khảo ý kiến ​​của Quốc gia đăng ký treo cờ và các quốc gia quan tâm khác nên được thực hiện;
* Số thuyền viên bị bỏ rơi đang gia tăng và do đó cơ sở dữ liệu cần được quản lý để đảm bảo tính chính xác; do đó, việc đưa ra bốn loại khác nhau trên cơ sở dữ liệu là cần thiết;
* ILO, IMO, ICS, ITF và Nhóm quốc tế P & I đã hợp tác và có thể giải quyết nhiều trường hợp thuyền viên bị bỏ rơikhẩn cấp.

4.15 Ủy ban lưu ý thông tin cập nhật về cơ sở dữ liệu chung của IMO / ILO về việc thuyền viên bị bỏ rơi, và điều này là vô cùng quan trọng trong việc giải quyết các trường hợp bị bỏ rơikhẩn cấp. Ủy ban cũng thừa nhận những lợi ích của việc sửa đổi MLC liên quan đến việc cung cấp bảo đảm tài chính cho việc bị bỏ rơi, thương tích cá nhân và trường hợp tử vong của thuyền viên.

4.16 Ủy ban đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ quyền của thuyền viên trong trường hợp bị bỏ rơi và cung cấp thông tin chính xác cho cơ sở dữ liệu của IMO / ILO không chỉ là trách nhiệm của quốc gia đăng ký treo cờ mà còn là của các cảng biển quốc gia và các bên khác có liên quan. Phải thực hiện hoạt động tham vấn và liên lạc với Quốc gia đăng ký treo cờ trước khi xuất bản thông tin trên cơ sở dữ liệu.

4.17 Uỷ ban kết luận rằng, đối với các trường hợp không hoạt động được liệt kê trong cơ sở dữ liệu của ILO, không nên đặt ra một thời hạn nhất định, và thậm chí nếu không cập nhật được thêm thông tin, những sự kiện này không được chính thức đóng cửa vào cơ sở dữ liệu. Các trường hợp "tranh chấp" cũng không được thay đổi thành "Đã giải quyết một phần" nếu vụ tranh chấp vẫn đang tiếp diễn.

4.18 Uỷ ban cũng kết luận rằng IMO cùng với ILO sẽ tiếp tục công việc nâng cao khả năng hoạt động của cơ sở dữ liệu IMO / ILO. Cụ thể, các vấn đề sau sẽ được giải quyết:

* cải tiến trường "trạng thái", bao gồm các định nghĩa;
* bổ sung thông tin liên hệ cho những người làm báo cáo;
* thông tin về các hành động được thực hiện;
* phương pháp đảm bảo tính chính xác của thông tin;
* khả năng làm mới thông tin;
* tham vấn trước khi xuất bản; và
* vai trò của IMO trong việc quản lý cơ sở dữ liệu.

IMO và Văn phòng ILO sẽ báo cáo với LEG 105 và cho các cơ quan quản lý của ILO về kết quả của các cuộc tham vấn này.

4.19 Ủy ban kêu gọi các quốc gia thành viên chưa thực hiện nên xem xét phê chuẩn Công ước Lao động Hàng hải, năm 2006 một cách nhanh nhất.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Tư, 26 Tháng 4 năm 2017: Buổi chiều. và thứ năm, 27 Tháng 4 năm 2017: buổi sáng.

**5 ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN TRONG TRƯỜNG HỢP TAI NẠN HÀNG HẢI**

5.1 Tại phiên họp thứ 103, Uỷ ban nhắc lại đã được thông báo rằng Liên đoàn Công nhân hàng hải Quốc tế (ITF) đã chuẩn bị hướng dẫn cho các quốc gia về việc thực hiện Hướng dẫn năm 2006 về đối xử công bằng với thuyền viên trong trường hợp xảy ra tai nạn hàng hải (Hướng dẫn). Đại diện của ITF đã gợi ý rằng một cách hiệu quả để quảng bá Hướng dẫn này là tổ chức các hội thảo cấp khu vực hoặc quốc gia để thảo luận và hoàn thiện các hướng dẫn, để hướng dẫn mang đến hiệu quả cho càng nhiều quốc gia càng tốt.

5.2 Uỷ ban nhắc lại rằng trong phiên họp đó, ủy ban kết luận rằng các cách tiếp cận khác nhau trong việc thực hiện Hướng dẫn này có thể được sắp xếp thông qua việc xây dựng hướng dẫn và do đó quyết định rằng hội thảo do ITF đề xuất sẽ rất hiệu quả trong việc hỗ trợ các quốc gia thành viên áp dụng Hướng dẫn một cách nhất quán và đồng bộ.

5.3 Đại diện của ITF đã giới thiệu tài liệu LEG 104/5 mời các thành viên của Ủy ban tham dự hội thảo một ngày do ITF tổ chức tại London, vào ngày Thứ sáu, 23 Tháng 6 năm 2017 về việc thực hiện Hướng dẫn này.

5.4 Đại diện của ITF đã chỉ ra rằng hội thảo sẽ được mở đầu bởi ngài tổng thư ký và hoan nghênh tất cả các quốc gia, IGO và các tổ chức phi chính phủ tham gia và đưa ra các tuyên bố chung về các vấn đề đặc biệt về vấn đề các thuyền viên. ITF cũng chỉ ra rằng dự thảo hướng dẫn thực hiện Hướng dẫn sẽ được thông báo trước hội thảo và mời những người tham gia hội thảo đưa ra các đề xuất phù hợp để đảm bảo bản hướng dẫn được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi được trình lên Ủy ban để xác nhận. Đại diện của ITF nói thêm rằng họ mong muốn được tham gia cuộc thảo luận trong hội thảo, ngày hội thảo sẽ trùng với ngàycủa thuyền viên, ngày 25 tháng 6.

5.5 Một số đoàn đại biểu ủng hộ tổ chức hội thảo này và bày tỏ ý định tham dự hội thảo. Một quan điểm được trình bày rằng hội thảo nên thảo luận về thực tế là các Hướng dẫn này sẽ được thực hiện và diễn giải bởi các tòa án quốc gia theo hệ thống tư pháp của họ. Một số đoàn đã thông báo với Ủy ban rằng họ đang thực hiện Hướng dẫn này vào luật pháp quốc gia của họ.

5.6 Ủy ban đã đánh giá cao ITF về việc tổ chức hội thảo và lời mời tham dự hội thảo.

**Tập tin âm thanh**: Thứ năm, 27 Tháng 4 năm 2017: Buổi sáng.

6 **THÔNG BÁO VÀ HƯỚNG DẪN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CÁC CÔNG CỤ IMO**

**Phân bổ quyền hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm theo CLC và Công ước HNS**

6.1 Ủy ban nhắc lại rằng, tại kỳ họp thứ 103, Ủy ban đã xem xét tài liệu LEG 103/13/2 do Pháp đưa ra về việc phân bổ quyền hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm theo Công ước về trách nhiệm dân sự năm 1992 (1992 CLC) và Công ước về các chất nguy hiểm và độc hại năm 2010 (Công ước HNS 2010) và yêu cầu Ủy ban xem xét cách tiếp cận thích hợp nhất để phân bổ quyền hạn giữa các quốc gia thành viên trong việc cấp giấy chứng nhận bảo hiểm theo hai Công ước.

6.2 Uỷ ban cũng nhắc lại rằng Ủy ban đã hỗ trợ xây dựng nghị quyết của Hội đồng để cho phép phân bổ quyền hạn giấy chứng nhận bảo hiểm theo CLC năm 1992 và Công ước HNS năm 2010 và quyết định thành lập một Nhóm tương tác đa phiên dưới sự điều phối của ông Fabien Joret (Pháp), với hướng dẫn để tiếp tục xây dựng dự thảo Nghị quyết bằng cách sử dụng văn bản trong phụ lục để tài liệu LEG 103/13/2 làm căn cứ, để xem xét LEG 104.

***Báo cáo của Nhóm tương tác***

6.3 Ủy ban đã xem xét tài liệu LEG 104/6/1 cung cấp báo cáo của Nhóm tương tác và bản thảo Nghị quyết của Hội đồng về phân bổ quyền hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm theo CLC năm 1992 và Công ước HNS năm 2010 phụ lục kèm theo. Ngoài một số vấn đề khác, Nhóm tương tác đã thảo luận về vấn đề trách nhiệm pháp lý của Nhà nước trong bối cảnh phân bổ quyền hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Nhóm kết luận rằng việc phân bổ quyền hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ không có bất kỳ tác động nào đối với trách nhiệm pháp lý mà một Nước phân bổ có thể có, liên quan đến các giấy chứng nhận đó. Hơn nữa, Nhóm cũng cho rằng các quốc gia phân bổ quyền hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho các đơn vị hoặc tổ chức được công nhận bởi họ có thể được hướng dẫn bởi Bộ quy tắc về các Tổ chức được công nhận (Bộ quy tắc RO). Về vấn đề này, Nhóm đề nghị Ủy ban có thể tìm kiếm quan điểm của Ủy ban An toàn Hàng hải (MSC) về việc Bộ quy tắc RO có phù hợp cho việc uỷ quyền cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hay liệu có nên sửa lại Bộ quy tắc RO để thực hiện mục đích này hay không.

* 6.4 Chủ tịch đã mở sàn để lấy ý kiến, đặc biệt về kết luận về từng vấn đề do Nhóm tương tác giải quyết, như được trình bày trong đoạn từ 6 đến 16 của tài liệu LEG 104/6/1. Trong cuộc thảo luận tiếp theo, đã có những nhận xét sau:
* Về cơ bản, sự phân bổ quyền hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm được cho phép, mặc dù không có quy định cụ thể về hiệu lực đó trong CLC năm 1992 và Công ước HNS năm 2010;
* Việc cấp giấy chứng nhận bảo hiểm có thể được phân bổ nhưng trách nhiệm pháp lý vẫn còn với quốc gia phân bổ;
* Các quốc gia thành viên phân bổ cần phải thực hiện các bước cần thiết để đảm bảo rằng các chứng nhận tuân thủ các yêu cầu của các công ước;
* câu hỏi về ủy quyền cấp giấy chứng nhận bảo hiểm theo CLC năm 1992 và Công ước HNS năm 2010 cần được giải quyết bằng việc thông qua một bản diễn giải thống nhất;
* vấn đề này cần được giải quyết bằng những sửa đổi thích hợp đối với CLC năm 1992 và Công ước HNS năm 2010;
* một sửa đổi đối với Công ước HNS 2010 sẽ trì hoãn việc hiệp định đó có hiệu lực;
* Quyết định của Ủy ban Pháp lý trong phiên họp 103 của mình là vấn đề này phải được giải quyết thông qua Nghị quyết của Hội đồng;
* Nghị quyết của dại hội đồng cần đảm bảo rằng CLC năm 1992 và chứng chỉ HNS năm 2010 do một tổ chức được công nhận phải được các viên chức kiểm soát Nhà nước của các cảng ở các quốc gia thành viên chấp nhận;
* Nghị quyết này cần được lưu ý bởi các cơ quan kiểm soát cảng quốc gia;
* Bộ quy tắc RO cho thấy rõ rằng Các Cơ quan quản lý có thể ủy quyền cho các tổ chức được công nhận cấp giấy chứng nhận;
* Bộ quy tắc RO đã có hiệu lực bắt buộc theo các công ước nhất định thông qua các sửa đổi thích hợp và do đó việc tham chiếu đến Bộ quy tắc RO là không chính xác trong bối cảnh các công ước về trách nhiệm pháp lý chưa được sửa đổi để làm cho Bộ quy tắc này mang tính bắt buộc;
* vấn đề áp dụng Bộ quy tắc RO không phải là vấn đề quan trọng nhất trong bối cảnh này và không cản trở Ủy ban xây dựng dự thảo Nghị quyết của đại hội đồng mà có thể cung cấp sự đảm bảo pháp lý yêu cầu;
* Bộ quy tắc RO có thể được áp dụng trên cơ sở tự nguyện;
* Tham chiếu đến bộ quy tắc RO phải được xóa khỏi dự thảo nghị quyết;
* câu hỏi về việc áp dụng Bộ quy tắc RO đối với các công ước về trách nhiệm phải được MSC xem xét;
* vấn đề này không nên được đề cập đến MSC, vì nó không phải là vai trò của Ủy ban đó để kiểm tra các công cụ do Ủy ban Pháp luật xây dựng;
* MSC nên được thông báo về quyết định của Ủy ban Pháp luật về vấn đề đó;
* Nghị quyết nên tham khảo Hướng dẫn chấp nhận công ty bảo hiểm, nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ tài chính và câu lạc bộ P & I (Thông tư số 344);
* Nghị quyết của Hội đồng chỉ nên áp dụng cho việc ủy ​​quyền cấp giấy chứng nhận bảo hiểm theo CLC của năm 1992 và Công ước HNS năm 2010 và không được đặt ra tiền lệ cho các công ước hiện tại và tương lai khác; và
* khả năng một quốc gia thành viên uỷ quyền cấp giấy chứng nhận bảo hiểm theo CLC năm 1992 và Công ước HNS năm 2010 chỉ được áp dụng cho các tàu của nước đó hoặc tàu của các nước không phải là các Bên.

6.5 Liên quan đến phạm vi của Bộ luật RO, và theo yêu cầu của Ủy ban, Ban Thư ký chỉ ra rằng nhiều phái đoàn đã đúng khi tuyên bố rằng các công ước khác phải được sửa đổi để làm cho Bộ luật RO được bắt buộc áp dụng cho các công ước đó. Tuy nhiên, trong khi ngôn ngữ của Mã RO không bắt buộc trong trường hợp CLC năm 1992 và Công ước HNS năm 2010, nó đã đủ rộng để các Bên sử dụng làm hướng dẫn khi ủy quyền cho các tổ chức được công nhận cấp giấy chứng nhận bảo hiểm và nó sẽ là theo quyết định của các Bên để làm như vậy.

***Thành lập Nhóm soạn thảo***

6.6 Sau khi xem xét các vấn đề trên, Uỷ ban đã kết luận rằng Ủy ban không yêu cầu tư vấn của MSC về Bộ luật RO và rằng điều khoản số 6 của dự thảo Nghị quyết cần được xóa bỏ. Ủy ban cũng kết luận rằng vẫn còn một số vấn đề soạn thảo trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng và do đó đã đồng ý với đề xuất của Chủ tịch thành lập Nhóm soạn thảo do bà Gillian Grant (Canada) chủ trì và hướng dẫn, có tính đến các nhận xét và các quyết định được đưa ra trong phiên toàn thể, để:

.1 xem xét, để hoàn thiện, bản thảo Nghị quyết của Hội đồng về ủy quyền cấp giấy chứng nhận bảo hiểm theo CLC năm 1992 và Công ước HNS năm 2010, dựa trên văn bản do Nhóm tương tác trực tiếp soạn thảo trong tài liệu LEG 104/6 / 1, phê duyệt bởi Ủy ban và trình lên C 118 và sau đó A 30 để xem xét và thông qua; và

.2 đệ trình một báo cáo bằng văn bản về công việc được tiến hành, bao gồm văn bản dự thảo nghị quyết cuối cùng, đến phiên họp toàn thể vào Thứ Năm, 27 Tháng 4 năm 2017.

***Báo cáo của Nhóm soạn thảo***

6.7 Sau khi xem xét báo cáo của Nhóm soạn thảo (LEG 104 / WP.3), Ủy ban đã chấp thuận.

6.8 Ủy ban đã thông qua bản dự thảo nghị quyết của Hội đồng, như được trình bày trong phụ lục 3 của báo cáo này, để trình lên C 118 và sau đó đến A 30 để thông qua.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Tư, 26 Tháng 4 năm 2017: Buổi chiều. và thứ Năm, 27 Tháng 4 năm 2017: Buổi chiều

**Tư vấn pháp lý về tình trạng phụ lục của Công ước FAL**

6.9 Ủy ban lưu ý thông tin được cung cấp trong tài liệu LEG 104/6/2 báo cáo về kết quả đầu ra của kỳ họp thứ 40 của Uỷ ban Hỗ trợ, yêu cầu Ủy ban Pháp lý cung cấp tư vấn pháp lý về tình trạng phụ lục của Công ước về hỗ trợ Giao thông Hàng hải Quốc tế (Công ước FAL). Phần phụ lục của tài liệu này trình bày các tư vấn pháp lý do Phòng Pháp lý và Quan hệ đối ngoại của Ban thư ký cung cấp cho FAL 41, đã được lập để trả lời câu hỏi về việc liệu có phải làm theo thủ tục sửa đổi chính thức để xin sửa đổi phụ lục 3 phụ lục của Công ước FAL và đã kết luận rằng yếu tố quyết định là liệu phụ lục có được coi là một phần không thể tách rời của Công ước hay không.

6.10 Ủy ban lưu ý rằng sự nhầm lẫn về tình trạng của phụ lục chủ yếu xuất phát từ thực tế là phiên bản công ước FAL hợp nhấtđược thông qua bởi nghị quyết Fal 12 (40) năm 2016 chỉ được trình bày phụ lục 1, trong khi các phụ lục khác chỉ xuất hiện trong các ấn phẩm Công ước FAL, mặc dù tham chiếu đến các phụ lục 2 và 3 đã được trình bày trong bản Công ước.

6.11 Khi xem xét tài liệu, một số đoàn đã đưa ra ý kiến ​​chi tiết về nội dung để đáp ứng yêu cầu tư vấn pháp lý và một số đưa ra kết luận rằng các phụ lục 1, 2 và 3 sẽ được coi là một phần không tách rời của Công ước FAL, trong khi phụ lục 4 là một trích lục của bộ quy tắc IMDG và do đó không được coi là một phần không thể tách rời của Hiệp ước khác. Về mặt này, một phái đoàn dẫn chiếu Điều 2 của Công ước Viên về Luật Điều ước năm 1969, trong đó quy định "một hiệp ước" có nghĩa là một hiệp định quốc tế được ký kết giữa các quốc gia bằng văn bản và được điều chỉnh bởi luật pháp quốc tế, có thể được thể hiện trong một văn kiện duy nhất hoặc trong hai hoặc nhiều văn kiện liên quan.

6.12 Khi xem xét cách tốt nhất để giải quyết yêu cầu tư vấn pháp lý này, Ủy ban lưu ý rằng Ủy ban Hỗ trợ đã quyết định ban hành bản Diễn gải Thống nhất thay vì sửa đổi phụ lục. Tuy nhiên, Ủy ban Pháp lý đồng ý rằng vấn đề này cần được giải quyết nhanh chóng và theo cách hiệu quả nhất để hoàn thiện tư vấn pháp lý tại kỳ họp tiếp theo của Uỷ ban (LEG 105) để chuyển sang FAL 42. Về vấn đề này, những quan điểm sau đây đã được thể hiện:

* xem xét một khoảng thời gian để Ủy ban chuẩn bị cho cuộc thảo luận về yêu cầu tư vấn pháp lý này, cần thiết lập một nhóm tương tác đa phiên để thực hiện một nghiên cứu tập trung về vấn đề này và đệ trình cho LEG 105 xem xét;
* không cần nhóm tương tác đa phiên vì các Quốc gia thành viên phải xem xét việc phê chuẩn và thực thi Công ước FAL của quốc gia trước khi tiếp tục xem xét vấn đề này ở LEG 105;
* Các quốc gia thành viên nên tham khảo ý kiến ​​lẫn nhau và đưa thông tin vào LEG 105;
* Ban thư ký cần chuẩn bị một bản câu hỏi ngắn gửi cho tất cả các Chính phủ ký kết Công ước FAL để lấyý kiến của họ về bản chất của mỗi phụ lục, và đặc biệt, mời họ đưa ra đề xuất về nội dung hay hình thức của phụ lục; và
* xem xét tính phức tạp của vấn đề và yêu cầu tiềm năng cho sự tham gia của các luật sư hiệp ước, cần thiết lập một nhóm công tác tại LEG 105 để thảo luận toàn diện về vấn đề, sau đó báo cáo chi tiết sẽ được cung cấp cho FAL 42.

6.13 Sau khi xem xét các quan điểm khác nhau trong quá trình chuyển tiếp, Uỷ ban đã khuyến khích các quốc gia thành viên tham vấn dưới hình thức không chính thức và đa phiên và đưa ra các thông tin liên quan về tình trạng của các phụ lục cho LEG 105, không yêu cầu về một nhóm tương tác chính thức. Nếu cần thiết, một nhóm công tác sẽ được thành lập tại LEG 105 để thảo luận toàn diện và sâu sắc về vấn đề này. Phái đoàn Hoa Kỳ [[1]](#footnote-0)•đã đề mong muốn được giữ vai trò điều phối các hoạt động không chính thức, đa phiên về vấn đề này và mời các phái quan tâm liên hệ với họ.

6.14 Uỷ ban đồng ý sẽ hoàn thiện tư vấn pháp lý ở LEG 105 để đệ trình cho FAL 42.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Tư, 26 Tháng 4 năm 2017: Buổi chiều. và thứ năm, 27 Tháng 4 năm 2017: buổi sáng.

**7 VẤN ĐỀ CƯỚP BIỂN**

7.1 Uỷ ban nhắc lại rằng, trong các phiên họp trước của Ủy ban Pháp lý, Ban Thư ký đã báo cáo về các vấn đề liên quan tới cướp biển dựa trên thông tin do Nhóm công tác số 2 phụ trách vấn đề Cướp biển ngoài Bờ biển Somalia (CGPCS) cung cấp. Ủy ban cũng nhắc lại rằng Nhóm công tác đã được cơ cấu lại để đảm bảo hoạt động hiệu quả và tiết kiệm chi phí và đổi tên thành "Diễn đàn Pháp lý CGPCS", sẽ được triệu tập một cách đặc biệt khi cần thiết.

7.2 Ủy ban lưu ý thông tin do Ban Thư ký cung cấp trong tài liệu LEG 104/7 về hoạt động của Diễn đàn Pháp lý CGPCS cũng như những mối quan ngại của Liên đoàn Lao động hàng hải Quốc tế về sự gia tăng các sự cố cướp biển gần đây ở ngoài khơi bờ biển của Somalia và Vịnh Aden. Về vấn đề này, ITF đã tuyên bố rằng CGPCS cần cung cấp thêm phân tích về sự gia tăng vấn đề này.

7.3 Ủy ban cũng lưu ý các thông tin được cung cấp trong tài liệu (LEG 104/7) về những sửa đổi gần đây của Bộ quy tắc ứng xử Djibouti. Các quan điểm sau đây đã được thể hiện liên quan đến những sửa đổi này:

* Quy tắc ứng xử Djibouti đã được phát triển sơ bộ để giải quyết nạn cướp biển và cướp có vũ trang đối với tàu thuyền và điều quan trọng là phải tập trung vào những vấn đề này, đặc biệt là trong các sự cố gần đây;
* IMO không có thẩm quyền giải quyết các hoạt động đánh bắt bất hợp pháp, không được báo cáo và không được kiểm soát (IUU) hoặc cái gọi là "nền kinh tế xanh" và đã có các hiệp ước để giải quyết những vấn đề này;
* Ban thư ký được yêu cầu đưa ý kiến ​​này vào bản báo cáo tiếp theo về Quy tắc ứng xử Djibouti và các hoạt động có liên quan;
* có sự hỗ trợ chung cho Bộ Quy tắc Ứng xử Djibouti;
* những người ký tên vào Bộ Quy tắc Ứng xử Djibouti, là những quốc gia có chủ quyền, có thể quyết định mở rộng hợp tác và sửa đổi Bộ quy tắc;
* Sửa đổi Jeddah chỉ dành riêng cho các tàu treo cờ của các bên ký kết Bộ quy tắc ứng xử Djibouti và các nỗ lực áp dụng sửa đổi nào đối với các tàu thuyền treo cờ của bên thứ ba có thể vi phạm luật pháp quốc tế;
* Các công cụ được cung cấp bởi luật pháp quốc tế để chống lại vấn nạn cướp biển là những biện pháp xử lý cụ thể cho tội phạm này và không thể áp dụng tương tự cho các hoạt động phạm tội khác xảy ra trên biển, các hoạt động này sẽ được xử lý bởi các chế tài khác tương ứng; và
* Quyền tịch thu tàu thuyền trên biển có liên quan tới haotj động cướp biển và để bắt giữ và đánh giá các thuyền viên được xác lập tại Điều 105 của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) không thể áp dụng đối với các hành động bất hợp pháp ngoài hoạt động cướp biển, chửng hạng như các hoạt động liên quan đến đánh bắt, đánh bắtIUU, tuân theo định nghĩa được đưa ra bởi Tổ chức nông nghiệp và lương thực của Liên hợp quốc (FAO) thông qua Kế hoạch Hành động Quốc tế về Ngăn chặn, Chấm dứt và Loại bỏ Đánh bắt IUU (đoạn 3.4) không nhất thiết bị coi là trái với luật pháp quốc tế áp dụng trong mọi trường hợp.

7.4 Ủy ban lưu ý các quan điểm được đưa ra, cho rằng cướp biển vẫn là một chủ đề rất quan trọng và Tổ chức nên tiếp tục tập trung vào xử lý hoạt động cướp biển và cướp có vũ trang trên biển. Liên quan đến vấn đề này, Uỷ ban cũng lưu ý một tuyên bố của Cộng hòa Hồi giáo Iran, được đính kèm với báo cáo này trong phụ lục 9.

7.5 Sau đó Uỷ ban đã xem xét tài liệu LEG 104/7/1 (Ấn Độ) và ghi nhận hai vấn đề nêu ra liên quan đến việc cứu hộ, cứu nạn và phục hồi cho thuyền viên là nạn nhân của nạn cướp biển như sau:

* chưa có thông tin cập nhật đầy đủ cho các quốc gia thành viên có thuyền viên được cơ quan có thẩm quyền đảm bảoviệc thả, phúc lợi, hỗ trợ y tế và thanh toán tiền lương; và
* Thời hạn hợp đồng ngắn hạn của thuyền viên, thường là từ ba đến sáu tháng, thường có nghĩa là hợp đồng sẽ hết trong thời gian thuyền viên bị mắc kẹt trên tàu, dẫn đến tình huống không có nghĩa vụ hợp đồng trong việc trả tiền lương.

7.6 Đối với vấn đề đầu tiên, văn bản đề nghị ban hành Thông tư để thúc đẩy các quốc gia thành viên cung cấpcho các cơ quan quản lý hàng hải về thông tin thuyền viên về những nỗ lực của các cơ quan liên quan trong việc giải phóng, phúc lợi, hỗ trợ y tế và thanh toán tiền lương cho họ. Sau khi lưu ý rằng vấn đề đã được đề cập trong đoạn 8 (l) của Nghị quyết của hội nghị A.1044 (27) về Cướp biển và Cướp có vũ trang đối với Tàu thủy trên vùng biển ngoài khơi Somalia, được Đại hội đồng thông qua tại phiên họp thứ 27 , Ủy ban cho rằng không cần thêm thông tư LEG bổ sung. Ủy ban nhắc lại rằng trong Nghị quyết, Đại hội dồng đã yêu cầu Chính phủ các nước khẩn trương "thiết lậpcác kế hoạch và thủ tục nhằm cung cấp cho các quốc gia quan tâm cácthông tin các biện pháp phúc lợi cho thuyền viên bị mắc kẹt trên tàu treo cờ của quốc gia đó, các biện pháp giúp giải phóngcác thuyền viên đó và tình trạng thanh toán tiền lương của họ ".

7.7 Đối với vấn đề thứ hai, tài liệu đề xuất mời ILO nghiên cứu khả năng sửa đổi MLC 2006 để đưa ra các điều khoản cho phép tiếp tục hợp đồng của các thuyền viên khi thuyền viên bị mắc kẹt trong thời gian kéo dài. Sau khi lưu ý thông tin do Ban Thư ký và Tổ chức Lao động Quốc tế cung cấp, một nhóm công tác của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) của Uỷ ban Đặc biệt ba Bên (STC)theo MLC 2006 hiện đang nghiên cứu chính xác vấn đề này và sẽ đưa ra các khuyến nghị cho cuộc họp thứ ba của STC vào tháng 4 năm 2018, Uỷ ban quyết định rằng vấn đề này đã được giải quyết đầy đủ trong diễn đàn thích hợp và không cần phải lặp lại công việc này. Một số phái đoàn ủng hộ việc đưa ra một điều khoản như vậy trong MLC 2006 và lưu ý rằng đã có tiến bộ đầy hứa hẹn trong Nhóm Công tác của ILO về việc thông qua sửa đổi như vậy. Một số phái đoàn đã thông báo với Ủy ban rằng luật pháp quốc gia của họ đã có một điều khoản đảm bảo việc tiếp tục tiền lương của thuyền nhân khi bị mắc kẹt.

7.8 Ủy ban đánh giá cao Chính phủ Ấn Độ vì đã đề cập đến vấn đề quan trọng này và công nhận tính xác đáng chủ đề này.

**Tập tin âm thanh**: Thứ năm, 27 Tháng 4 năm 2017: Sáng và chiều

**8 CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH TRONG CÁC PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ CỦA HỘI ĐỒNG**

8.1 Ủy ban đã xem xét tài liệu LEG 104/8 cung cấp thông tin về các vấn đề phát sinh từ các phiên họp thường kỳ lần thứ 116 và 117 của Hội đồng.

8.2 Ủy ban đã lưu ý các thông tin có liên quan, bao gồm cả Hội đồng, tại phiên họp thứ 116:

* Thông qua các quyết định của Uỷ ban về đầu ra cho giai đoạn 2016-2017; và
* phê duyệt báo cáo của LEG 103 nói chung và đệ trình lên phiên họp thứ ba mươi của Đại hội đồng.

**Quy chế Thủ tục sửa đổi của Ủy ban**

8.3 Theo yêu cầu của Hội đồng, Chủ tịch đã giới thiệu tài liệu LEG 104/8/1 có đề xuất sửa đổi Quy chế thủ tục Ủy ban nhằm giới hạnnhiệm kỳ của Chủ tịch và Phó Chủ tịch đến năm năm.

8.4 Uỷ ban lưu ý rằng, Hội đồng, tại phiên họp thứ 116, đã đồng ý đồng bộ hóa các điều khoản trong Quy chế của các ủy ban (và các phân ban); giới hạn tổng thời hạn nhiệm kỳ của Chủ tịch và Phó Chủ tịch đến năm năm; và thiết lập việc sử dụng từ ngữ "Chủ tịch" mới về trung lập giới trong tính Quy chế của các ủy ban và yêu cầu các ủy ban liên quan sửa đổi các Quy chế Thủ tục cho phù hợp.

8.5 Ủy ban cũng lưu ý rằng,khi xem xét yêu cầu của Hội đồng, các Chủ tịch của MSC và MEPC đã đồng ý sửa đổi và đồng bộ hóaQuy chế của hai Uỷ ban cho phù hợp, để các quy định tương tự áp dụng cho cả hai Uỷ ban. Về vấn đề này, Uỷ ban lưu ý rằng MEPC 70 đã chấp thuận các Quy chế Thủ tục đã sửa đổi của MEPC, trong khi MSC 97, khi xem xét tài liệu MSC 97/18/1, đã không chấp thuận các Quy tắc đã được đồng bộ hóa và mời Quốc gia Thành viên gửi ý kiến cho MSC 98 về

(a) quy tắc 2 về số quốc gia thành viên cần thiết để yêu cầu một phiên họp bất thường;

(b) Quy tắc 14.3 về các mục được đưa vào chương trình nghị sự tạm thời theo đề nghị của một quốc gia thành viên; và (c) Quy tắc 34 về số quốc gia thành viên cần thiết để tạo thành số đại biểu quy định.

8.6 Hơn nữa, Uỷ ban lưu ý rằng Ủy ban FAL, tại kỳ họp 40, cũng đã xem xét đề xuất của Chủ tịch về việc đồng bộ hóaQuy chế với các quy định của MSC và MEPC. Về vấn đề này, Ủy ban đã ghi nhận tài liệu LEG 104/8/1 / Add.1 có chứa một báo cáo về kết quả của FAL 41 liên quan đến bản dự thảo Quy chế Thủ tục sửa đổi của Uỷ ban Hỗ trợ.

8.7 Về vấn đề này, Ủy ban đã xem xét bản dự thảo Quy chế Thủ tục sửa đổi được nêu trong các tài liệu LEG 104/8/1 với các đề xuất khác trong LEG 104/8/1 Add.1 và LEG 104 / INF.3, được chuẩn bị bởi Chủ tịchcó tham vấn ​​với Ban Thư ký.

8.8 Trong quá trình thảo luận, các quan điểm sau đây đã được thể hiện:

.1 số Thành viên cần thiết để tạo thành số đại biểu quy định, trong dự luật 34, nên được xác định ở mức 25% tổng số Thành viên của Tổ chức;

.2 hồ sơ tham gia các cuộc họp của Uỷ ban chỉ ra rằng Ủy ban sẽ có thể đáp ứng được yêu cầu về số đại biểu quy định là 25% thành viên;

.3 thay thế lời lẽ diễn đạt của dự thảo quy định 34 bằng diễn đạtđược đề xuất tại văn bản LEG 104/8/1 / Add.1;

.4 cần duy trì các tùy chọn về tổ chức phiên họp bất thường trong dự thảo quy định 3 để Ủy ban có thể họp khẩn cấp nếu cần thiết và để tránh những ảnh hưởng tiêu cực đến danh tiếng của Tổ chức;

.5 số thành viên cần thiết để yêu cầu phiên họp bất thường phải được đặt ở mức 20;

.6 cần phải được sự chấp thuận của Hội đồng trước khi tổ chức phiên họp bất thường có sử dụng ngân sách; và

.7 Các Quy chế Thủ Tục của LEG cần phải phù hợp với các quy định của MEPC và FAL;

8.9 Kết luận, Ủy ban đã thông qua Quy chế về Thủ tục sửa đổi của Ủy ban Pháp lý, như được nêu trong phụ lục 8, với các sửa đổi đã được đồng ý và yêu cầu Ban Thư ký thực hiện các thay đổi sau đây khi cần thiết. Cụ thể, Ủy ban đã quyết định:

.1 thông qua một quy tắc thủ tục sửa đổi:giới hạn nhiệm kỳ của Chủ tịch và Phó Chủ tịch đến năm năm nhưng có thể kéo dài thêm một năm trong các trường hợp đặc biệt;

.2 yêu cầu sử dụng ngôn ngữ trung lập về giới tính trong Quy chế Thủ tục của Ủy ban;

.3 quy định số lượng Thành viên cần thiết để yêu cầu tổ chức phiên họp bất thường trong điều 3, ở mức 20, phải được Hội đồng thông qua về việc tổ chức một phiên họp bất thường sau khi xem xét những thông tin về ngân sách; và

.4 thay đổi diễn đạt quy tắc 34 để xác định tỷ lệ phần trăm cần thiết và cung cấp rõ hơn về mục đích của số đại biểu quy định: "Chủ tịch có thể tuyên bố một cuộc họp mở và cho phép cuộc tranh luận tiến hành khi ít nhất 25% thành viên của Tổ chức có mặt. Sự có mặt của 25% thành viên hoặc những người tham gia khác, nếu thích hợp, sẽ cần thiết để đưa ra quyết định ".

**Tập tin âm thanh**: Thứ Năm, 27 Tháng 4 Năm 2017: Buổi chiều.

**9 PHÂN TÍCH VÀ XEM XÉT CÁC ĐỀ XUẤT ĐỂ GIẢM THIỂU GÁNH NẶNG HÀNH CHÍNH TRONG CÁC CÔNG CỤ IMO ĐƯỢC XÁC ĐỊNH BỞI SG-RAR**

9.1 Ủy ban nhắc lại rằng, tại phiên họp thứ 102, ủy ban đã ghi nhận các yêu cầu được Nhóm điều hành tạm thời về việcGiảm thiểu các Yêu cầu Hành chính (SG-RAR) liên quan đến công việc của Ủy ban Pháp lý, đã được xác định là gánh nặng hành chính, cùng với các khuyến nghị của SG-RAR về cách thức giảm thiểu gánh nặng, cùng với một bản tóm tắt các phản hồi thu được trong quá trình tham vấn cộng đồng.

9.2 Ủy ban cũng nhắc lại rằng, tại kỳ họp lần thứ 102, ủy ban đã đưa ra một kết quả đầu ra mới trong HLAP vào năm 2016-2017 về "Phân tích và xem xét các khuyến nghị nhằm giảm thiểu gánh nặng hành chính trong các công cụ của IMO theo SG-RAR". Năm hoàn thành mục tiêu cho nhiệm vụ này là năm 2017.

9.3 Sau đó Ban thư ký đã giới thiệu tài liệu LEG 104/9 và nhắc lại rằng trong kỳ họp trước, Ủy ban đã xem xét tài liệu LEG 103/8 cung cấp cho Ban Thư ký phân tích các khuyến nghị cho từng yêu cầu được xác định là gánh nặng hành chính của SG-RAR và đã quyết định, yêu cầu Ban Thư ký đưa các giấy chứng nhận bảo hiểm theo Công ước Athens năm 2002, Công ước di dời tàu thuyền hư hỏng Nairobi năm 2007 và Công ước HNS 2010 vào danh mục các giấy chứng nhận và tài liệu cần mang trên tàu thuyền có trong phụ lục FAL.2 / Circ.127-MEPC.1 / Circ.817-MSC.1 / Circ.1462.

9.4 Ủy ban lưu ý rằng MEPC, tại phiên họp thứ bảy mươi của mình, khi phê duyệt dự thảo FAL.2-MEPC.1-MSC.1-LEG.1 về Danh mục giấy chứng nhận và tài liệu cần mang trên tàu thuyền, năm 2017 , đã lưu ý rằng Phân ban III, tại kỳ họp thứ ba, đã đồng ý không đưa các giấy chứng nhận bảo hiểm theo Công ước HNS năm 2010 vàodự thảo hợp nhất danh mục các giấy chứng nhận và các văn bản vì Công ước vẫn chưa có hiệu lực.

9.5 Ủy ban cũng lưu ý rằng MSC, tại phiên họp thứ chín mươi bảy, đã đồng ý với quyết định của MEPC, tại kỳ họp thứ bảy mươi, và thông qua dự thảo thông tư FAL.2-MEPC.1-MSC.1-LEG.1 Danh mục giấy chứng nhận, giấy tờ cần mang trên tàu thuyền, năm 2017

9.6 Ủy ban lưu ý thêm rằng Ủy ban FAL, tại kỳ họp thứ 43, thông qua bản thảo dự thảo hợp nhất.

9.7 Ủy ban đã thông qua Thông tư về danh mục sửa đổi về các giấy chứng nhận và tài liệu cần mang trên tàu thuyền như quy định tại phụ lục tài liệu LEG 104/9. Thông tư mới, bao gồm số tham chiếu LEG, sẽ được ban hành.

9.8 Ủy ban kết luận đã hoàn thành công việc của mình về phân tích và xem xét các đề xuất nhằm giảm thiểu gánh nặng hành chính trong các công cụ của IMO, bao gồm cả những đè xuất được xác định bởi SG-RAR, và và sẽ được báo cáo lên Hội đồng.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Năm, 27 Tháng 4 Năm 2017: Buổi chiều.

**10 CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC KỸ THUẬT LIÊN QUAN ĐẾN LUẬT HÀNG HẢI**

**Các hoạt động hợp tác kỹ thuật về luật hàng hải cho năm 2016**

10.1 Ban Thư ký đã giới thiệu tài liệu báo cáo số 104/10 của IMO về các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO liên quan đến luật hàng hải cho năm 2016. Ủy ban lưu ý rằng Văn phòng Pháp lý của Ban Thư ký đã tổ chức đào tạo về việc thực hiện các quy định của IMO về pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết về các nguyên tắc của các công cụ IMO và các hàm ý pháp lý của chúng nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện các quy ước về trách nhiệm kỹ thuật và trách nhiệm dân sự. Uỷ ban lưu ý thêm rằng khoá đào tạo này hữu ích trong việc nâng cao nhận thức về công việc của Tổ chức trong việc xây dựng các quy tắc quốc tế và cuối cùng đòi hỏi thực hiện hiệu quả vào luật pháp trong nước và bổ sung các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO tập trung vào các khía cạnh kỹ thuật của các công ước. Việc đào tạo cũng có thể hỗ trợ các nước thành viên đang phát triển muốn chuẩn bị cho Đề án Kiểm tra Quốc gia thành viên IMO (IMSAS).

10.2 Trong bối cảnh này, Uỷ ban cũng lưu ý rằng Văn phòng Pháp lý đã tổ chức một Khóa học IMO về việc áp dụng pháp luật các công ước IMO vào luật pháp trong nước, được tổ chức tại Trụ sở IMO từ ngày 11 đến ngày 15 tháng 9 năm 2017, được tài trợ bởi Quỹ Hợp tác Kỹ thuật. Các phát hiện của Đề án kiểm tra thành viên IMO tự nguyện và bắt buộc cho thấy những thiếu sót lớn nhất trong luật pháp quốc gia và nhiều nước đang phát triển của IMO không có luật pháp hàng hải đầy đủ để thực hiện các công ước IMO và gặp rất nhiều khó khăn trong việc sửa đổi công ước, cũng như việc áp dụng thông qua các thủ tục sửa đổi. Do đó, cần có các khoá đào tạo cho luật sư và các nhà soạn thảo luật hiểu được phạm vi và bối cảnh của nhiệm vụ thực hiện chế độ hiệp ước IMO.

10.3 Khóa học sẽ được gửi tới các nhà lập pháp, các văn phòng của Bộ Tư pháp, những đơn vị chịu trách nhiệm về việc thực thi pháp luật và các công ước IMO đưa vào luật pháp trong nước của họ.

10.4 Ủy ban đã cảm ơn Ban Thư ký về các thông tin được cung cấp và lưu ý tài liệu LEG 104/10.

10.5 Uỷ ban đã lưu ý, với sự đánh giá cao, rằng trong việc thực hiện các hoạt động liên quan đến trách nhiệm dân sự và chế độ bồi thường, Ban thư ký IMO đãphối hợp chặt chẽ với Ban thư ký Quỹ IOPC và Nhóm quốc tế các Câu lạc bộ P & I.

10.6 Một phái đoàn cho rằng cần xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm thu thập và phân loại các vụ án tư pháp liên quan đến công ước trách nhiệm dân sự trong tương lai, điều này sẽ giúp các cơ quan tư pháp và luật sư bổ sung cho việc đào tạo các công ước này.

**Các ưu tiên chuyên đề cho Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Hợp nhất (ITCP) cho giai đoạn 2018-2019**

10.7 Ban thư ký đã giới thiệu tài liệu LEG 104/10/2 mời Uỷ ban Pháp lý xem xét và thống nhất về các ưu tiên chuyên đề để đưa vào Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Hợp nhất (ITCP) trong giai đoạn 2 năm (2018-2019). Uỷ ban lưu ý rằng với việc thực hiện Đề án Kiểm tra quốc gia thành viên IMO bắt buộc, Ban Thư ký IMO ngày càng nhận được yêu cầu hỗ trợ soạn thảo, cập nhật và đưa vào áp dụng luật hàng hải quốc gia để thực hiện có hiệu quả các văn kiện của IMO.

10.8 Ủy ban đã xem xét những thay đổi do Ban Thư ký đề ra đối với các ưu tiên chuyên đề hiện tại, nhằm mục đích đồng bộ hoá việc phân phối các hoạt động trong lĩnh vực luật hàng hải và đảm bảo việc phân phối hiệu quả hơn để tối đa hoá hiệu quả của ITCP. Ban Thư ký đã đề xuất kết hợp các ưu tiên chuyên đề đề hiện hành số 2, 4 và 5 vào một trong những ưu tiên chuyên đề số 2 và đề cập tới kết quả và nhu cầu được xác định bởi "Đề án kiểm tra quốc gia thành viên IMO" thay vì "Kiểm tra tự nguyện". Tập huấn về việc thực hiện các công ước về trách nhiệm dân sự của IMO bao gồm chế độ CLC / Fund, Công ước HNS 1996-2010, Công ước Bunkers năm 2001, LLMC 1976/1996, Công ước di rời tàu thuyền hư hỏng Nairobi năm 2007 và Công ước Athens năm 1974/2002 đã được trình bày tại ưu tiên chuyên đềhiện hành số 3.

10.9 Ủy ban đồng ý với những sửa đổi đề xuất cho các ưu tiên chuehen đề để trình lên phiên họp thứ sáu mươi bảy của Uỷ ban Hợp tác Kỹ thuật (TCC) để đưa vào ITCP cho giai đoạn 2 năm (2018-2019).

**Các hoạt động hỗ trợ thực hiện chế độ trách nhiệm bồi thường ô nhiễm dầu quốc tế**

10.10 Giám đốc của Quỹ IOPC đã giới thiệu tài liệu báo cáo LEG 104/10/3 về công việc mà Ban thư ký Quỹ IOPC đã tiến hành cùng với IMO và các tổ chức khu vực để thúc đẩy việc gia nhập và thực hiện CLC năm 1992 và công ước quỹ năm 1992 vào năm 2016.

10.11 Ủy ban cảm ơn Ban Thư ký Quỹ IOPC và lưu ý các thông tin được cung cấp trong tài liệu LEG 104/10/3.

**Viện Luật Hàng hải quốc tế IMO (IMLI)**

10.12 Giám đốc IMLI giới thiệu tài liệu LEG 104/10/1 báo cáo về các hoạt động của IMLI cho năm 2016.

10.13 Ủy ban lưu ý rằng, vào tháng 10 năm 2016, IMLI đã khởi động một chương trình đào tạo sau đại học chuyên sâu, để nhận bằng Thạc sỹ Luật Hàng hải Quốc tế và một chương trình liên kết cấp bằng Thạc sỹ Luật Hàng hải và vận tải quốc tế, liên kết với Đại học Kühne Logistics (KLU) ở Hamburg.

10.14 Ủy ban cũng lưu ý rằng IMLI và WMU đã đưa ra một chương trình đào tạo hai năm mới mang tên "Thạc sĩ liên kết (M.Phil.) về Luật Hàng hải Quốc tế và Chính sách Đại dương".

10.15 Ủy ban lưu ý thêm rằng, theo yêu cầu của Nippon Foundation, IMLI đã đưa ra một dự án toàn cầu về "Quản trị Đại dương: An ninh, Tính ổn định, An toàn và Tính bền vững", theo đề xuất của Tiến sĩ Yohei Sasakawa (Chủ tịch của Nippon Foundation) cho IMO và dựa trên sự hợp tác lâu dài và hiệu quả giữa Nippon Foundation và Viện.

10.16 Ủy ban ghi nhận tài liệu LEG 104 / INF.2 cung cấp danh sách các luận án và dự án soạn thảo luật hàng hải được thực hiện bởi các sinh viên học viện IMLI trong giai đoạn 2015-2016 và 2016-2017.

10.17 Ủy ban cũng ghi nhận tài liệu LEG 104 / INF.3 kèm theo bài luận văn IMO IMLI của bà Daffodil D'vore Maxwell (Trinidad and Tobago) với tựa đề "Xác định nguyên nhân của vấn đề thực hiện và thực thi các công ước hàng hải một cách đặc biệt ở các quốc gia nhị nguyên: Từ điểm nhìn của Trinidad và Tobago ", đã được Tổng thư ký IMO trao giải Luận văn hay nhất năm học 2015-2016. Ủy ban đã chúc mừng bà D'vore Maxwell, người đã tham dự phiên họp.

10.18 Ủy ban đánh giá cao IMLI và các nhà tài trợ và nhấn mạnh tầm quan trọng của Học Viện trong việc xây dựng chuyên môn pháp lý có lợi cho cả các cơ quan quản lý hàng hải và khu vực tư nhân.

10.19 Trong một cuộc thảo luận về sự cần thiết phải bao gồm yếu tố con người trong chương trình IMLI, Giám đốc IMLI xác nhận rằng MLC, 2006 đã trở thành một phần trong chương trình giảng dạy và Học viện đã tham gia vào các cuộc thảo luận với ITF để thúc đẩy hơn nữa lĩnh vực luật hàng hải này.

**Tập tin âm thanh**: Thứ năm, 27 Tháng 4 năm 2017: Buổi sáng.

**11 ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÁC CÔNG ƯỚC VÀ CÁC VĂN KIỆN HIỆP ƯỚC KHÁC TỪ ỦY BẢN PHÁP LÝ**

11.1 Ủy ban lưu ý thông tin có trong tài liệu LEG 104/11 và phụ lục về tình trạng các công ước và các văn kiện hiệp ước khác từ Ủy ban Pháp lý.

11.2 Một số phái đoàn đã cập nhật những tiến bộ liên quan đến việc phê chuẩn và thực hiện các văn kiện của IMO như sau:

* phái đoàn của Canada thông báo cho Ủy ban rằng sau khiluật áp dụng Công ước HNS năm 2010 được thông qua bởi Nghị viện vào tháng 12 năm 2014, công việc hướng tới việc hoàn thành các yêu cầu về báo cáo hàng hóa đã được tiếp tục. Báo cáo dự kiến ​​sẽ sẵn sàng vào đầu năm 2018 và việc phê chuẩn sẽ được thực hiện trong cùng năm. Phái đoàn của Canada cũng thông báo với Ủy ban rằng pháp lý về NAIROBI WRC 2007 dự kiến ​​sẽ được đưa ra trong Quốc hội Canada sau đó vào năm 2017. Canada đã có ý định, vào thời điểm gia nhập, mở rộng việc áp dụng Công ước đối với các trường hợp tàu thueyefn hư hỏng trong lãnh thổ và vùng lãnh hải;
* phái đoàn Australia, đã nhắc lại cam kết của mình đối với các mục tiêu của Công ước Quản lý vùng biển Ballast, và đãthông báo với Ủy ban rằng Chính phủ Australia đã đưa ra Nghị viện một văn bản luật chính thức cho phép Australia thực hiện các nghĩa vụ theo Công ước. Công ước này sẽ có hiệu lực đối với Australia khi nó có hiệu lực trên toàn cầu vào ngày 8 tháng 9 năm 2017;
* Phái đoàn New Zealand báo cáo về những tiến bộ đáng kể đã đạt được đối với việc phê chuẩn FUND PROT 2003 cũng như Công ước SUA năm 2005 và Nghị định SUA 2005. Các cập nhật thêm về vấn đề này sẽ được cung cấp tại LEG 105;
* Phái đoàn của CHDCND Triều Tiên thông báo với Ủy ban rằng Bộ trưởng Bộ Ngoại giao vừa ký văn kiện gia nhập NAIROBI WRC 2007 và dự kiến văn kiện sẽ được gửi trong vài ngày tới;
* phái đoàn của Phần Lan thông báo cho Uỷ ban rằng Chính phủ của họ dự kiến ​​sẽ gửi một văn kiện chấp nhận PAL PROT 2002 vào tháng 5 năm 2017 và Phần Lan đã tham gia NAIROBI WRC 2007 vào tháng 1 năm 2017;
* phái đoàn Síp thông báo cho Ủy ban rằng các văn kiện gia nhập Công ước SUA 2005 và Nghị định thư SUA 2005 cũng như PAL PROT 2002 sẽ được gửi cho Tổng Thư ký vào nửa sau năm 2018. Trong những tháng tới, Chính phủ Síp cũng xem xét sơ bộ về việc gia nhập Nghị định thư HNS năm 2010;
* phái đoàn Hy Lạp thông báo với Ủy ban rằng thủ tục nội bộ về việc phê chuẩn NAIROBI WRC 2007 đã chuẩn bị hoàn thành. Hy Lạp bày tỏ sự đánh giá cao đối với các nước đã phê chuẩn Công ước và đang tạo điều kiện cho cộng đồng hàng hải quốc tế bằng cách cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho các tàu thuyền đang treo quốc kỳ khác;
* Phái đoàn Thái Lan thông báo cho Ủy ban rằng Quốc hội của họ đã thông qua luật pháp quốc gia đối với CLC PROT 1992 và FUND PROT 1992. Hoạt động này sẽ được trong Công báo Hoàng gia Thái Lan và các văn bản gia nhập có liên quan sẽ được gửi cho Tổng thư ký vào tháng 6 năm 2017;
* phái đoàn của Nigeria thông báo cho Ủy ban rằng Nigeria đã thành lập Uỷ ban Thường vụ Liên Bộ / Liên Ngành về việc phê chuẩn và thu nhận IMO, được phụ trách bởi Bộ Giao thông Vận tải và các văn kiện, bao gồm Nghị định thư HNS 2010, OPRS / HNS 2000 và Công ước Hồng Kông, đã được ưu tiên trong chương trình nghị sự của Uỷ ban thường vụ;
* phái đoàn các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất thông báo cho Ủy ban rằng Chính phủ của nước này đã thông qua Công ước Quản lý vùng biển Ballast năm 2004 và văn kiện gia nhập sẽ được đệ trình trong thời gian sớm nhất;
* phái đoàn Brunei Darussalam thông báo cho Ủy ban về việc chấp nhận các phụ lục MARPOL III và V vào đầu năm 2016. Tiến trình chấp nhận MARPOL Phụ lục IV và phê chuẩn OPRC 1990 đang được tiến hành và một bản cập nhật về vấn đề này sẽ được cung cấp tại LEG 105; và
* phái đoàn Indonesia thông báo cho Ủy ban rằng các văn kiện gia nhập SOLAS PROT 1988 cũng như đường nước vận tải PROT 1988 sẽ được đệ trình vào cuối năm 2017.

11.3 Tổng giám đốc Tổ chức Vệ tinh Di động Quốc tế (IMSO) khuyến khích các Quốc gia thành viên phê chuẩn Công ước về Tổ chức Vệ tinh Di động Quốc tế và các sửa đổi năm 2008[[2]](#footnote-1)1.

11.4 Ủy ban lưu ý rằng, vào ngày 21 tháng 4 năm 2017, Na Uy đã gửi một văn kiện phê chuẩn Nghị định thư HNS 2010, kèm theo việc đệ trình dữ liệu về tổng số lượng hàng đóng góp nhận được ở Na Uy trong năm dương lịch trước đối với tài khoản chung và mỗi tài khoản riêng, theo điều 20, khoản 4 của Nghị định thư. Do đó, hiện tại một quốc gia ký kết Nghị định thư. Tổng thư ký hoan nghênh sự phát triển này và khuyến khíchphê chuẩn hơn nữa, như đã được đề cập trong Nghị quyết về việc thực hiện và đưa vào áp dụng Nghị định thư HNS năm 2010 đã được Ủy ban này phê duyệt nhằm đưa vào C118 và A30 để thông qua.

11.5 Ủy ban khuyến khích các quốc gia thành viên phê chuẩn PAL PROT năm 2002 và, trong quá trình thực hiện, đưa ra bản tuyên bố về giới hạn trách nhiệm pháp lý đối với hãng vận tải và một giới hạn đối với bảo hiểm bắt buộc đối với các hành động khủng bố, có tính đến tình trạng hiện tại của thị trường bảo hiểm. Phần diễn đạt tuyên bố đề xuất đã được cung cấp trong Hướng dẫn do Ủy ban thông qua năm 2006 và được cung cấp bằng Thư thông tư số 288.

11.6 Ủy ban khuyến khích các quốc gia thành viên gia nhập NAIROBI WRC 2007 và, bằng cách đó, mở rộng việc áp dụng Công ước đối với tàu thuyền hư hỏng nằm trong lãnh thổ của họ, bao gồm cả lãnh hải. Các quốc gia thành viên đã gia nhập Công ước nhưng chưa thông báo cho IMO về ý định áp dụng Công ước trên lãnh thổ của họ, bao gồm cả lãnh hải, cũng được khuyến khích làm như vậy, dựa vào trách nhiệm nghiêm ngặt theo Điều 10 và trên các điều khoản bảo hiểm bắt buộc theo Điều 12 đối với các sự cố xảy ra trong lãnh hải của họ, do đó cung cấp mức độ đồng bộ cao hơn trong các biện pháp được thực hiện để định vị, đánh dấu và di dời tàu hư hỏng.

11.7 Liên quan đến Công ước SUA 2005 và Nghị định thư 2005, với số lượng hiện tại là 41 và 35 quốc gia thành viên ký kết, Ủy ban nhắc lại rằng việc phê chuẩn rộng rãi hơn sẽ đảm bảo tính hữu ích ngày càng tăng trong việc tạo điều kiện cho việc bắt giữ và truy tố tất cả những người có liên quan đến hành vi phạm tội chống lại sự an toàn hàng hải. Một số quốc gia cũng có thể sử dụng những hiệp ước này trong việc thành lập quyền tài phán và thực hiện các biện pháp chống lại nạn cướp biển.

11.8 Ủy ban lưu ý rằng danh sách các bộ quy tắc, khuyến nghị, hướng dẫn và các văn kiện không bắt buộc khác liên quan đến công việc của Ủy ban Pháp luật, được xác nhận tại LEG 103, đã được chuyển sang mô-đun GISIS về các văn kiện không bắt buộc.

11.9 Ủy ban lưu ý thêm rằng Ủy ban FAL, trong phiên họp 40, đã cho phép Ban Thư ký di chuyển danh sách các Bộ quy tắc, khuyến nghị, hướng dẫn và các văn kiện không bắt buộc khác liên quan đến công việc của Uỷ ban Hỗ trợ vào cùng một mô-đun GISIS về các văn kiện không bắt buộc; việc di chuyển này sẽ có hiệu lực vào tháng 7 năm 2017.

11.10 Ủy ban khuyến khích phái đoàn làm việc với chính phủ của họ để thực hiện các công ước IMO có hiệu quả và thống nhất và báo cáo các rào cản phát sinh trong quá trình thực hiện LEG để có được nhữngtư vấn và hướng dẫn hợp lý. Cũng cần lưu ý rằng nhiều hoạt động phê chuẩn các hiệp ước IMO trực tiếp là kết quả của các hoạt động hợp tác kỹ thuật thành công. Ủy ban đã đánh giá cao Chương trình Hợp tác Kỹ thuật của Tổ chức và khuyến khích tiếp tục gia nhập và phê chuẩn các công ước IMO.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Năm, 27 Tháng 4 Năm 2017: Buổi chiều.

**12 CHƯƠNG TRÌNH CÔNG VIỆC**

**Báo cáo về tình hình kết quả đầu ra cho giai đoạn 2 năm hiện tại (2016-2017)**

12.1 Ủy ban nhắc lại rằng, Hội đồng, trong phiên họp thường kỳ thứ 116, đã thông qua quyết định của Uỷ ban về kết quả đầu ra cho giai đoạn 2 năm 2016-2017.

12.2 Ban Thư ký đã giới thiệu tài liệu LEG 104/12 và nhắc nhở Uỷ ban rằng, theo đoạn 9.1 của Hướng dẫn về việc áp dụng Kế hoạch Chiến lược và Kế hoạch Hành động Cấp cao của Tổ chức (Nghị quyết 1099 (29)), các báo cáo về tình trạng của các kết quả đầu ra được đưa vào HLAP phải được chuẩn bị và đính kèm vào báo cáo của từng phiên họp của các phân ban và ủy ban, và báo cáo hai năm một lần của Hội đồng lên Đại Hội đồng. Các báo cáo như vậy cần xác định riêng các kết qỉa đầu ra mới được chấp nhận để đưa vào chương trình nghị sự giai đoạn 2 năm hiện tại.

12.3 Ủy ban đã được mời xem xét bản dự thảo báo cáo về tình hình các kết quả đầu ra cho giai đoạn hai năm hiện tại (2016-2017), bao gồm tất cả các kết quả đầu ra liên quan đến Ủy ban Pháp luật do Ban Thư ký và đính kèm theo phụ lục 1 tài liệu LEG 104/12. Cụ thể, Uỷ ban đã được mời xem xét việc các mục ngoặc vuông trong "Tình hình các kết quả đầu ra cho năm thứ 2" của giai đoạn 2 năm hiện tại.

12.4 Hơn nữa, Uỷ ban đã xem xét kết quả đầu ra có liên quan như được đính kèm trong phụ lục 2 tài liệu LEG 104/12, chỉ đề cập đến LEG làm cơ quan chủ quản và được đề xuất để đưa vào chương trình nghị sự sau năm hai của Uỷ ban.

12.5 Ủy ban đã đồng ý về báo cáo về tình hình các kết quả đầu ra cho giai đoạn 2 năm hiện tại và về các kết quả được đưa vào chương trình nghị sự sau hai năm, kèm theo phụ lục 3 và 4 của báo cáo này để trình lên Hội đồng.

**Điều chỉnh kết quả đầu ra của Uỷ ban theo Kế hoạch Chiến lược mới của Tổ chức trong giai đoạn 2018-2023, bao gồm các kết đầu ra được đề xuấtbởi Ủy ban cho năm 2018-2019**

12.6 Ủy ban nhắc lại quyết định của Đại hội đồng, tại phiên họp thứ hai mươi chín, trong việc xây dựng một khuôn khổ chiến lược mới cho Tổ chức trong giai đoạn 2018-2023 với năm hoàn thành mục tiêu là năm 2017.

12.7 Ủy ban lưu ý rằng C 117 đã đồng ý với một Tuyên bố Tầm nhìn mới, đưa ra các nguyên tắc tổng thể được xem xét trong tất cả các công việc của Tổ chức và bảy Chỉ thị Chiến lược như sau:

.1 cải thiện việc thực hiện;

.2 tích hợp các công nghệ và tiến bộmớivàokhung pháp lý;

.3 ứng phó với biến đổi khí hậu;

.4 Tham gia quản trị đại dương;

.5 Tăng cường hỗ trợ và an ninh toàn cầu cho thương mại quốc tế;

.6 đảm bảo hiệu quả quản lý; và

.7 đảm bảo hiệu quả tổ chức.

12.8 Uỷ ban ghi nhận các thông tin sau đây do Ban Thư ký cung cấp cho Kế hoạch Chiến lược mới (SP) dự kiến ​​sẽ được Đại hội đồng thông qua tại kỳ họp thứ ba mươi:

.1 mục tiêu tổng thể của việc tái phát triển SP là nhằm đơn giản hóa thủ tục và đảm bảo chức năng phục vụ Tổ chức, ví dụ như hỗ trợ đo lường hiệu suất;

.2 cấu trúc mới của SP không làm thay đổi công việc đang diễn ra trong các ủy ban và các phân ban;

.3 SP nên được tập trung trong một khoảng thời gian sáu năm, và sẽ được tái phát triển hoàn toàn mỗi sáu năm một lần trong khi tính đến các ưu tiên thay đổi. Tuy nhiên, để đảm bảo Tổ chức vẫn linh hoạt và có thể đáp ứng các vấn đề nổi bật, SP có thể được sửa đổi trên cơ sở mỗi năm một lần, nếu cần;

.4 Các Phương hướng Chiến lược mới sẽ không bao gồm tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổ chức, mà chỉ bao gồm những chiến lược được xem là quan trọng cho giai đoạn được đề cập;

.5 không phải tất cả các kết quả đầu ra hiện tại của Kế hoạch Hành động Cấp cao sẽ được điều chỉnh theo Phương hướngChiến lược; những kết quả đầu ra được điều chỉnh theo một hoặc nhiều Phương hướngChiến lược sẽ trực tiếp đóng góp vào việc thực hiện Phương hướngChiến lược cụ thể;

.6 Một số chỉ số hoạt động sẽ được xây dựng để theo dõi và đo lường tiến bộ trong việc đạt được Phương hướngChiến lược;

.7 kết quả đầu ra không được điều chỉnh theoPhương hướng Chiến lược vẫn sẽ xuất hiện trong danh sách các kết quả đầu ra cùng với kết quả được điều chỉnh theo Phương hướng chiến lược, để tất cả các cơ quan đánh giá và xem xét khối lượng công việc của họ trong giai đoạn 2 năm;

.8 các kết quả đầu ra của Uỷ ban cho giai đoạn 2018-2019 được điều chỉnhtheo các Phương hướngChiến lược mới được C 117 đồng ý được nêu trong tài liệu LEG 104 / WP.4;

.9 Các kết quả đầu ranên được phân loại lại theo tình trạng chiến lược và phi chiến lược;

.10 một thách thức trong việc đảm bảo sự điều chỉnh thống nhất là một số kết quả đầu ra chưa mô tả chi tiết công việc đang diễn ra. Do đó, sẽ có lợi khi đánh giá các kết quả đầu ra để đảm bảo rằng các mô tả mô tả công việc thực tế phải được thực hiện trong năm 2018-2019; và

.11 để đảm bảo triển khai thực hiệnquá trình lập kế hoạch chiến lược một cách thuận lợi, Hội đồng đã yêu cầu Ban Thư ký lập một phiên bản sửa đổi của văn bản về việc áp dụng Kế hoạch Chiến lược và Kế hoạch Hành động Cấp cao của Tổ chức (Nghị quyết A. 1099 ( 29)). Dự thảo này sẽ được trình bày cho C 118, cùng với các kết quả đầu ra cho tất cả các cơ quan trong giai đoạn 2018-2019 phù hợp với các hướng chiến lược mới và các chỉ số thực hiện đề xuất sẽ được sử dụng để đo lường tiến độ đạt được các hướng chiến lược. Một nhóm công tác sẽ được triệu tập trong C 118 để xem xét các vấn đề này với mục đích của Hội đồng là chuyển Kế hoạch Chiến lược mới cho Đại hội đồng để thông qua.

12.9 Trong quá trình thảo luận, kết quả đầu ra 1.3.4.2 liên quan đến vấn đề bỏ rơi thuyền viên không nên được liên kết vớivới "Các nội dung công việc khác" trongPhương hướng Chiến lược mới vấn đề này sẽ được liên kết với nguyên tắc tổng quát về nhu cầu và phúc lợi của thuyền viên.

12.10 Đề xuất chuyển các kết quả đầu ra 1.1.1.2. và 2.0.1.3 từ Phương hướng Chiến lược 1, kết quả đầu ra 1.3.1.1 từ Phương hướng Chiến lược 4 và phương hướng chiến lược 6.2.2.1 từ Phương hướng Chiến lược 5 sang "Các nội dung công việc khác".

12.11 Theo các ý kiến ​​đưa ra trong đoạn 12.10, Uỷ ban đã thông qua các kết quả đầu ra cho năm 2018-2019 theo các Chỉ thị Chiến lược mới được C 117 đồng ý, như đã nêu trong phụ lục 6 để trình lên C 118.

**Các mục để đưa vào chương trình nghị sự cho LEG 105**

12.12 Ủy ban đã thông qua danh sách các hạng mục quan trọng để đưa vào chương trình nghị sự của LEG 105, như đã nêu trong tài liệu LEG 104 / WP.2, và kèm theo phụ lục 7 của báo cáo này.

12.13 Uỷ ban ghi nhận lời mời của Malta tới các bên liên quan đưa ra tham vấn không chính thức dự kiến ​​sẽ diễn ra dưới sự lãnh đạo của Malta trong chương trình làm việc tương lai của Ủy ban Pháp lý.

**Thời gian họp trong giai đoạn 2 năm 2018-2019**

12.14 Uỷ ban đồng ý rằng hai cuộc họp là đủ cho giai đoạn 2018-2019, và với khối lượng công việc hiện tại, ủy ban đồng ý rằng phiên họp tiếp theo sẽ được tổ chức trong ba ngày họp chung với các cuộc họp của Quỹ IOPC và Hội thảo HNS . Ban Thư ký sẽ hoan nghênh bất kỳ phản hồi nào về các mong muốn cho việc sắp xếp các cuộc họp này,với thông tin thêm là Hội thảo HNS kéo dài hai ngày có thể được tổ chức giữa kỳ họp LEG và IOPC tháng 4 năm 2018.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Năm, 27 Tháng 4 Năm 2017: Buổi chiều.

**13 BẦU CỬ CÁN BỘ**

**Bầu cử Chủ tịch**

13.1 Ủy ban, theo quy định của Quy tắc 18 của Quy chế thủ tục, đã nhất trí bầu ông Volker Schöfisch (Đức) làm Chủ tịch cho năm 2018.

**Bầu cử Phó Chủ tịch**

13.2 Ủy ban, theo quy định của Quy tắc 18 của Quy chế thủ tục, đã đồng loạt bầu lại Bà Gillian Grant (Canada) làm Phó Chủ tịch cho năm 2018.

13.3 Các quốc gia thành viên và Tổng thư ký đã bày tỏ lời cảm ơn chân thành đối với Chủ tịch đang tại nhiệm, Tiến sĩ Kofi Mbiah của Ghana, vì sự lãnh đạo kiên định và khéo léo của ông từ năm 2011 đến năm 2017 và chúc ông thành công trong tương lai.

**Tập tin âm thanh**: Thứ sáu, 28 Tháng 4 năm 2017: Buổi chiều

**14 CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Lễ kỷ niệm 50 năm Ủy ban Pháp lý**

14.1 Uỷ ban lưu ý rằng năm 2017 đã đánh dấu kỷ niệm 50 năm thành lập Ủy ban Pháp lý và công nhận những thành tựu và hoạt động trong 50 năm qua, được nêu bật trong tài liệu LEG 104/14.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Năm, 27 Tháng 4 Năm 2017: Buổi chiều.

**Các vấn đề về trách nhiệm và bồi thường liên quan đến thiệt hại do ô nhiễm xuyên biên giới từ các hoạt động thăm dò và khai thác ngoài khơi**

14.2 Ủy ban nhắc lại thoả thuận của mình, tại phiên họp thứ chín mươi chín, thông báo cho Hội đồng về ý định muốn phân tích sâu hơn về vấn đề trách nhiệm và bồi thường liên quan đến thiệt hại do ô nhiễm xuyên biên từ các hoạt động thăm dò và khai thác ngoài khơi nhằm mục đích xây dựng hướng dẫn hỗ trợ các quốc gia quan tâm đến việc theo đuổi các thoả thuận song phương hoặc khu vực, mà không sửa đổi phương hướng chiến lược 7.2. Quyết định này được C 108 công nhận.

14.3 Ủy ban cũng nhắc lại rằng trong phiên họp trước đó, họ đã khuyến khích Indonesia, Đan Mạch và các bên liên quan khác hoàn thành hướng dẫn.

14.4 Phái đoàn Indonesia đã giới thiệu tài liệu LEG 104/14/2, bao gồm hướng dẫn hoàn thiện cho các thoả thuận song phương / khu vực hoặc các thỏa thuận về vấn đề trách nhiệm hoặc bồi thường liên quan đến thiệt hại do ô nhiễm xuyên biên giới từ hoạt động thăm dò và khai thác ngoài khơi để Ủy ban xem xét, đã đưa ra nhận xét về các nhận xét trước đây của Ủy ban, cũng như những nhận xét của IMCA.

14.5 Phái đoàn giám sát IMCA đã giới thiệu tài liệu LEG 104/14/1 và đã chấp thuận với các hướng dẫn đã được hoàn thành bởi Indonesia và Đan Mạch, vì đã có trình bày đề xuất của họ.

14.6 Uỷ ban đã đưa ra những nhận xét sau:

* bản hướng dẫn sẽ giúp các quốc gia trong việc ký kết các hiệp định song phương; và
* bản hướng dẫn phải được sử dụng trên cơ sở tự nguyện.

14.7 Ủy ban đã ghi nhận bản hướng dẫn của Indonesia và Đan Mạch được đính kèm dưới dạng phụ lục tài liệu LEG 104/14/2 và sẽ được công bố trên trang của IMODOCS. Uỷ ban khuyến khích các quốc gia thành viên và các phái đoàn quan sátthực hiện theo hướng dẫn khi đàm phán các thoả thuận song phương / khu vực hoặc các hiệp định liên quan đến thiệt hại do ô nhiễm xuyên biên giới từ các hoạt động thăm dò và khai thác ngoài khơi.

14.8 Uỷ ban đánh giá cao các đoàn đại biểu của Indonesia và Đan Mạch về việc đệ trình và đưa ra cảm ơn IMCA vì đã cung cấp tài liệu đầy đủ.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Năm, 27 Tháng 4 Năm 2017: Buổi chiều.

**Thị thực nhập cảnh Vương quốc Anh (UK) cho các phái đoàn**

14.9 Phái đoàn Liên bang Nga đã bày tỏ mối quan ngại rằng, mặc dù đã có đơn xin thị thực sớm, hai thành viên đoàn của họ đã nhận được thị thực nhập cảnh của Anh sau khi phiên họp LEG 104 bắt đầu và do đó không thể tham gia. Hơn nữa, phái đoàn của Liên bang Nga đã bày tỏ mối quan ngại rằng một số thành viên của các phái đoàn Nga trước đây cũng đã bị từ chối visa nhập cảnh của Anh hoặc đã nhận được visa muộn nên không thể tham dự cuộc họp.

14.10 Phái đoàn Nga lưu ý rằng sự vắng mặt của một số thành viên trong các cuộc họp của LEG do các khó khăn về thị thực nhập cảnh của Vương quốc Anh đã ảnh hưởng xấu đến sự đóng góp của nước nàycho công việc của Ủy ban. Những mối quan tâm này đã được các phái đoàn của Indonesia và Philippines báo cáo rằng đã gặp những khó khăn tương tự trong việc xin thị thực vào Vương quốc Anh.

14.11 Đáp lại các mối quan tâm nêu trên, Giám đốc Ban Pháp lý và Ngoại giao thông báo với Ủy ban rằng Tổ chức sẽ tiếp tục hỗ trợ trong quá trình xin cấp thị thực cho các đoàn tham dự các cuộc họp IMO. Hơn nữa, phái đoàn Anh thông báo cho Ủy ban rằng họ sẽ tư vấn cho các cơ quan có thẩm quyền của Anh về vấn đề liên quan đến thị thực nhập cảnh của Anh do các phái đoàn đưa ra.

**Tập tin âm thanh**: Thứ Năm, 27 Tháng 4 Năm 2017: Buổi chiều.

\*\*\*

**PHỤ LỤC 1**

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ PHIÊN HỌP THỨ 104**

Khai mạcphiên họp

1 Thông qua chương trình nghị sự

2 Báo cáo của Tổng thư ký về thư ủy nhiệm

3 Hỗ trợ đưa vào áp dụng và diễn giải đồng bộ Nghị định thư HNS năm 2010

4 Cung cấp đảm bảo tài chính trong trường hợp bỏ rơi thuyền viên và trách nhiệm của chủ tàu đối với yêu cầu theohợp đồng về thương tích cá nhân hoặc trường hợp tử vong của thuyền viên về tiến độ sửa đổi Công ước Lao động Hàng hải của ILO, 2006

5 Đối xử bình đẳng cho thuyền viên trong trường hợp tai nạn hàng hải

6 Tư vấn và hướng dẫn liên quan đến việc thực hiện các văn kiện của IMO

7 Vấn đề cướp biển

8 Các vấn đề phát sinh từ các phiên họp thường kỳ lần thứ 116 và 117 của Hội đồng

9 Phân tích và xem xét các khuyến nghị nhằm giảm thiểu gánh nặng hành chính trong các văn kiện IMO được xác định bởi SG-RAR

10 Các hoạt động hợp tác kỹ thuật liên quan đến luật hàng hải

11 Đánh giá tình hình các công ước và các văn kiện hiệp ước khác từ Ủy ban Pháp lý

12 Chương trình làm việc

13 Bầu cử cán bộ

14 Các nội dung công việc khác

15 Xem xét báo cáo của Uỷ ban trong phiên họp lần thứ 104

\*\*\*

**PHỤ LỤC 2**

**BẢN THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐÒNG VỀ VIỆC THỰC HIỆN VÀ ĐƯA VÀO ÁP DỤNG NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ CÁC CHẤT NGUY HIỂM VÀ ĐỘC HẠI 2010**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG,**

Nhắc lại Điều 15 (j) của Công ước về Tổ chức Hàng hải Quốc tế về các chức năng của Đại Hội đồng liên quan đến các quy định và hướng dẫn liên quan đến an toàn hàng hải và ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm hàng hải từ tàu biển và các vấn đề khác liên quan đến tác động của hoạt động hàng hải lên môi trường biển,

GHI NHẬN mối lo ngại của Nghị định thư năm 2010 về Công ước Quốc tế về Trách nhiệm và Bồi thường liên quan đến việc vận chuyển cácchất nguy hiểm và độc hại bằng đường biển, 1996 (Nghị định thư HNS 2010) chưa có hiệu lực,

GHI NHẬN các nguy cơ phát sinh từ việc vận chuyển các chất nguy hiểm và độc hại (HNS) bằng đường biển trên toàn thế giới và sự cần thiết phải đảm bảo bồi thường đầy đủ, kịp thời và hiệu quả đối với những người bị thiệt hại do sự cố liên quan đến việc vận chuyển,

NHẬN BIẾT rằng việc vận chuyển HNS bằng đường biển tạo điều kiện cho thương mại toàn cầu; tuy nhiên, các sự cố của HNS có thể xảy ra và gây ra hậu quả nghiêm trọng và tốn kém đối với cá nhân cũng như các quốc gia ven biển,

XÉT THẤY việc đưa vào áp dụng Nghị định thư HNS 2010 sẽ lấp đầy được khe hở trong khung pháp lý toàn cầu về trách nhiệm và bồi thường và 8 quốc gia đã ký kết Nghị định thư HNS 2010,

Ghi nhận tầm quan trọng của việc hợp tác và thực hiện giữa các Quốc gia,

NHẬN BIẾT ĐƯỢC rằngtính hiệu quả và việc áp dụng các văn kiện phụ thuộc vào sự hỗ trợ của tất cả các quốc gia:

(a) trở thành một Bên của Công ước,

(b) thúc đẩy việc phê chuẩn rộng rãi,

(c) thực hiện đầy đủ và có hiệu quả và đảm bảo tuân thủ,

KÍNH MỜI các quốc gia phê chuyểnNghị định thư HNS 2010 vào ngày 21 tháng 4 năm 2017,

XÉT các khuyến nghị của Ủy ban Pháp lý trong phiên họp thứ 104,

1 KÊU GỌI các quốc gia xem xét phê chuẩn, hoặc gia nhập Nghị định thư HNS 2010 và thực hiện một cách kịp thời;

2 ĐỀ XUẤT tất cả các Quốc gia cùng phối hợp để thực hiện và đưa vào áp dụng Nghị định thư HNS năm 2010 bằng cách chia sẻ các thông lệ tốt nhất và giải quyết bất kỳ khó khăn thực tế nào trong việc thiết lập chế độ mới;

3 KHUYẾN KHÍCHcác quốc gia hợp tác với ngành để hỗ trợ quá trình thực hiện bằng cách sử dụng các công cụ sẵn có để xác định đối tượng tiếp nhận, đóng góp hàng hóa và các thông tin liên quan khác; và

4 KIẾN NGHỊ Ủy ban Pháp lýnêu rõ tiến bộ đã đạt được và các vấn đề thiết thực gặp phải trong hỗ trợ quá trìnhphê chuẩn và thực hiện Nghị định thư HNS khi báo cáo với Đại hội đồng.

\*\*\*

**PHỤ LỤC 3**

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG**

**Về việc phân bổ quyền hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính khác theo yêu cầu của Công ước trách nhiệm Dân sự năm 1992 và Công ước về các chất nguy hiểm và độc hại 2010**

ĐẠI HỘI ĐỒNG,

Nhắc lại Điều 15 (j) của Công ước về Tổ chức Hàng hải Quốc tế về các chức năng của Đại Hội đồng liên quan đến các quy định và hướng dẫn liên quan đến an toàn hàng hải và ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm biển từ tàu biển và các vấn đề khác liên quan đến tính hiệu quả của hoạt động vận chuyển bằng đường biển,

Nhắc lạirằng Công ước quốc tế về Trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại do ô nhiễm dầu, năm 2001, Công ước Athens liên quan đến việc vận chuyển hành khách và hành lý bằng đường biển, năm 2002 và Công ước quốc tế Nairobi về di rời tàu thuyền hư hỏng, năm 2007 cho phép một quốc gia thành viên ủy quyền cho một đơn vị hoặc tổ chức được công nhận thực hiện cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các khoản bảo đảm tài chính khác theo yêu cầu của các Công ước, theo các các điều kiện mà họ quy định,

GHI NHẬN rằng, ngược lại, Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự về thiệt hại do ô nhiễm dầu, 1992 (Công ước Trách nhiệm Dân sự năm 1992), và Công ước Quốc tế về Trách nhiệm và Bồi thường thiệt hại liên quan đến Vận chuyển các chất nguy hiểm và độc hại bằng đường biển, 2010 (Công ước HNS 2010), không quy định rõ ràng về mặt pháp lý đối với việc ủy ​​quyền cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các khoản bảo đảm tài chính khác,

GHI NHẬN những ưu điểm, về tính hiệu quả củ việc ủy quyền phát hành tất cả các chứng chỉ bảo hiểm hoặc các biện pháp bảo đảm tài chính khác theo các Công ước nói trên với các điều kiện tương tự,

GHI NHẬN sự cần thiết phải cung cấp sự chắc chắn trong việc áp dụng Công ước trách nhiệm dân sự năm 1992 và Công ước HNS năm 2010 về khả năng ủy quyền cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính khác mặc dù chưa có quy định rõ ràng về mặt pháp lý trong các Công ước này,

MONG MUỐN loại bỏ sựkhông rõ ràng và hỗ trợ các quốc gia thành viên của Công ước trách nhiệm dân sự năm 1992 và Công ước HNS năm 2010 áp dụng các công ước này một cách thống nhất,

GHI NHẬN sự cần thiết phải đảm bảo rằng việc uỷ quyền trong bối cảnh này không gây ra hậu quả xấu đối với các quỹ bồi thường quốc tế có liên quan và

XÉT các khuyến nghị của Ủy ban Pháp lý trong các phiên họp lần thứ103 và 104,

1 XÁC NHẬN rằng một quốc gia thành viên của Công ước trách nhiệm dân sự năm 1992 hoặc Công ước HNS 2010 có thể ủy quyền cho một đơn vị hoặc một tổ chức được công nhận thực hiện cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các biện pháp bảo đảm tài chính khác theo yêu cầu của các Công ước này;

2 LƯU Ý các quốc gia thành viên rằng việc ủy ​​quyền cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính khác theo yêu cầu của Công ước trách nhiệm dân sự năm 1992 và Công ước HNS năm 2010 sẽ không ảnh hưởng đến trách nhiệm pháp lý mà quốc gia uỷ nhiệm có thể có liên quan đến các giấy chứng nhận đó;

3 NHẤN MẠNHrằng các quốc gia ủy quyền phải có trách nhiệm tiến hànhrà soát đặc biệt để đảm bảo các chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính đượcđơn vị hoặc một tổ chức được công nhận bởi quốc gia đó tương đương với chứng nhận do quốc gia đó trực tiếp cấp;

4 XÁC NHẬN rằng một quốc gia thành viên, để đáp ứng được các trách nhiệm thực hiện rà soát được biết để ủy quyền cấp giấy chứng nhận Công ước về Trách nhiệm Dân sự năm 1992 và Công ước HNS năm 2010, thì phải tuân thủ các yêu cầu tương tự của các công ước bao gồm một khung pháp lý rõ ràng cho việc ủy ​​quyền đó;

5 vì vậy ĐỀ NGHỊ quốc gia uỷ quyền cho cơ quan cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính khác theo yêu cầu của Công ước trách nhiệm dân sự năm 1992 và Công ước HNS năm 2010 phải:

(a) đảm bảo đầy đủ tính đầy đủ và chính xác của các giấy chứng nhận đó và đảm bảo các thoả thuận cần thiết để hoàn thành nghĩa vụ này;

(b) thông báo cho Tổng thư ký về:

(i) những trách nhiệm cụ và điều kiện cụ thể của quyền hạn đã được phân bổ cho một đơn vị hoặc tổ chức được công nhận,

(ii) việc rút lại quyền hạn đó, và

(iii) ngày ủy quyền hoặc thu hồi quyền hạn có hiệu lực;

(c) trao quyền cho đơn vị, tổ chức được ủy quyền cấp giấy chứng nhận trong việc thu hồi các giấy chứng nhận nếu không tuân thủ các điều kiện cấp chứng nhận;

(d) Yêu cầu đơn vị hoặc tổ chức báo cáo việc rút lại đó cho quốc gia ủy quyền cấp giấy chứng nhận; và

(e) nộp thông tin về việc uỷ quyền cho hệ thống GISIS;

6 THÚC ĐẨY các quốc gia thành viên chỉ đạo cho các cơ quan quản lý cảng biển quốc giathực hiện phê chuẩn các giấy chứng nhận Hợp đồng Trách nhiệm Dân sự năm 1992 được cấp bởi đơn vị hoặc một tổ chức thay mặt cho quốc gia sau khi Công ước HNS năm 2010 có hiệu lực, các chứng nhận HNS đã ban hành bởi một quốc gia thành viên hoặc bởi đơn vị hoặc một tổ chức được công nhận;

7 MỜI các chính phủ cung cấp nghị quyết này đến các chủ sở hữu tàu và đơn vị bảo hiểm; và

8 YÊU CẦU Tổng thư ký lưu hành bản sao của nghị quyết hiện tại cho tất cả các Quốc gia đã ký kết hoặc tham gia Công ước về Trách nhiệm Dân sự năm 1992 và Công ước HNS năm 2010.

\*\*\*

**PHỤ LỤC 4**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAI ĐOẠN 2 NĂM 2016-2017**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN PHÁP LÝ (LEG)** | | | | | | | | |
| **Mã số kết quả đầu ra** | **Mô tả** | **Năm hoàn thành mục tiêu** | **Cơ quan chủ quản** | **Cơ quan liên kết** | **Cơ quan phối hợp** | **Tình hình kết quả đầu ra năm 1** | **Tình hình kết quả đầu ra năm 2** | **Tài liệu tham chiếu** |
| 1.1.1.1 | Hợp tác với Liên hợp quốc về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các đầu vào / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC/MEPC/ FAL/LEG/TCC | Hội đồng | Đang thực hiện | Hoàn thành |  |
| 1.1.1.2 | Xem xét các báo cáo về việc áp dụng Hướng dẫn chung IMO / ILO về việc đối xử công bằng với thuyền viên và các hành động tiếp theo nếu cần. | Hàng năm | LEG |  |  | Đang trì hoãn | Hoàn thành |  |
| 1.1.2.1 | Hợp tác với các cơ quan quốc tế khác về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các hướng dẫn / chỉ dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC/MEPC/ FAL/LEG/TCC | Hội đồng | Đang thực hiện | Hoàn thành |  |
| 1.3.1.1 | Tư vấn và hướng dẫn các vấn đề theo Công ước Luật biển của Liên Hợp Quốc liên quan đến vai trò của Tổ chức | Hàng năm | LEG |  |  | Hoàn thành | Hoàn thành |  |
| 1.3.4.2 | Xem xét các báo cáo về vấn đề bảo đảm tài chính trong trường hợp bỏ rơi thuyền viên và trách nhiệm của chủ tàu đối với các tuyên bố hợp đồng về thương tích cá nhân hoặc trường hợp tử vong của thuyền viên theo tiến độ của việc sửa đổi ILO MLC 2006 | 2017 | LEG |  |  | Đang thực hiện | Hoàn thành |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN PHÁP LÝ (LEG)** | | | | | | | | |
| **Mã số kết quả đầu ra** | **Mô tả** | **Năm hoàn thành mục tiêu** | **Cơ quan chủ quản** | **Cơ quan liên kết** | **Cơ quan phối hợp** | **Tình hình kết quả đầu ra năm 1** | **Tình hình kết quả đầu ra năm 2** | **Tài liệu tham chiếu** |
| 2.0.1.3 | Tư vấn và hướng dẫn các vấn đề đưa ra cho Uỷ ban liên quan đến việc thực hiện các văn kiện của IMO | Hàng năm | LEG |  |  | Hoàn thành | Hoàn thành |  |
| 2.0.1.4 | Các chiến lược được phát triển nhằm hỗ trợ đưa vào áp dụng và diễn giảiđồng bộ Nghị định thư HNS | 2017 | LEG |  |  | Đang thực hiện | Gia hạn |  |
| 2.0.2.1 | Phân tích báo cáo tóm tắt kiểm tra hợp nhất | Hàng năm | Đại hội đồng | MSC/MEPC/ LEG/TCC/III | Hội đồng | Không yêu cầu | Không yêu cầu |  |
| 3.4.1.1 | Đầu vào để xác định các nhu cầu nổi bật của các nước đang phát triển, cụ thể là SIDS và các nước kém phát triển được đưa vào ITCP | Liên tục | TCC | MSC/MEPC/ FAL/LEG |  | Không yêu cầu | Không yêu cầu |  |
| 3.5.1.1 | Xác định các ưu tiên chuyên đề trong lĩnh vực an toàn và an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường biển, hỗ trợ giao thông hàng hải và luật hàng hải | Hàng năm | TCC | MSC/MEPC/ FAL/LEG |  | Không yêu cầu | Hoàn thành |  |
| 3.5.1.2 | Đầu vào cho ITCP về các vấn đề nổi bật liên quan đến phát triển bền vững và đạt được các MDGs | 2017 | TCC | MSC/MEPC/ FAL/LEG |  | Không yêu cầu | Không yêu cầu |  |
| 4.0.1.3 | Các đề xuất được thông qua đối với các kết quả đầu ra mới cho năm 2016-2017 được các Uỷ ban chấp nhận | Hàng năm | Hội đồng | MSC/MEPC/ FAL/LEG/TCC |  | Không yêu cầu | Hoàn thành |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN PHÁP LÝ (LEG)** | | | | | | | | |
| **Mã số kết quả đầu ra** | **Mô tả** | **Năm hoàn thành mục tiêu** | **Cơ quan chủ quản** | **Cơ quan liên kết** | **Cơ quan phối hợp** | **Tình hình kết quả đầu ra năm 1** | **Tình hình kết quả đầu ra năm 2** | **Tài liệu tham chiếu** |
| 4.0.2.1 | Các đề xuất được thông qua cho việc phát triển, duy trì và nâng cao hệ thống thông tin và các hướng dẫn liên quan (GISIS, các trang web, v.v ...) | Liên tục | Hội đồng | MSC/MEPC/ FAL/LEG/TCC |  | Không yêu cầu | Hoàn thành |  |
| 4.0.3.1 | Xây dựng một khuôn khổ chiến lược mới cho Tổ chức 2018-2023 | 2017 | Hội đồng |  | MSC/MEPC/ FAL/LEG/TCC | Đang thực hiện | Hoàn thành |  |
| 4.0.5.1 | Các hướng dẫn sửa đổi về tổ chức và phương pháp làm việc, nếu phù hợp | 2016 | Hội đồng |  | MSC/MEPC/ FAL/LEG/TCC | Trì hoãn | Hoàn thành |  |
| 5.1.2.3 | Đóng góp của IMO trong việc giải quyết tình trạng di cư hỗn hợp không an toàn bằng đường biển | 2017 | MSC/FAL/ LEG |  |  | Đang thực hiện | Gia hạn |  |
| 6.2.1.2 | Hướng dẫn sửa đổi liên quan đến việc ngăn ngừa cướp biển và cướp có vũ trang để phản ánh xu hướng và và các hành vi nổi bật | Hàng năm | MSC | LEG |  | Không yêu cầu | Không yêu cầu |  |
| 6.2.2.1 | Tư vấn và hướng dẫn để hỗ trợ các nỗ lực quốc tế để đảm bảo có hiệu quả truy tố thủ phạm (cướp biển); và hỗ trợ cung cấp thông tin về luật pháp quốc gia toàn diện và xây dựng năng lực tư pháp[[3]](#footnote-2)2. | Hàng năm | LEG |  |  | Đang trì hoãn | Hoàn thành |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN PHÁP LÝ (LEG)** | | | | | | | | |
| **Mã số kết quả đầu ra** | **Mô tả** | **Năm hoàn thành mục tiêu** | **Cơ quan chủ quản** | **Cơ quan liên kết** | **Cơ quan phối hợp** | **Tình hình kết quả đầu ra năm 1** | **Tình hình kết quả đầu ra năm 2** | **Tài liệu tham chiếu** |
| 8.0.3.1 | Yêu cầu đối với các phiên bản điện tử, giấy chứng nhận và tài liệu, kể cả sổ ghi chép cần thiết để cần mang trên tàu thuyền | 2017 | FAL |  | MSC/MEPC/ LEG/III | Đang thực hiện | Hoàn thành |  |
| 14.0.1.1 | Phân tích và xét các đề xuất giảm thiểu bớt gánh nặng hành chính trong các văn kiện IMO bao gồm cả những biện pháp được xác định bởi SG-RAR | 2017 | Hội đồng | III/HTW/PPR/ CCC/SDC/ SSE/NCSR | MSC/MEPC/ FAL/LEG | Hoàn thành | Hoàn thành |  |

**PHỤ LỤC 5**

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ SAU GIAI ĐOẠN 2 NĂM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN PHÁP LÝ(LEG)** | | | | | | | | |
| KẾT QUẢ ĐẦU RA ĐƯỢC DỀ XUẤT SAU GIAI ĐOẠN HAI NĂM | | | | | | | | |
| Mã số | Bốn năm (khi kết quả đầu ra được đưa vào chương trình nghị sự sau hai năm) | Tham chiếu đến hành động cấp cao | Mô tả | Cơ quan chủ quản | Cơ quan liên kết | Cơ quan phối hợp | Thời gian (số phiên họp) | Tài liệu tham chiếu |
| 1.1.1.2 | 2015-2017 | 1.1.1 | Xem xét các báo cáo về việc áp dụng Hướng dẫn chung IMO / ILO về việc đối xử công bằng với thuyền viên và các hành động tiếp theo nếu cần | LEG |  |  | 2 | Kết quả đầu ra hàng năm |
| 1.3.1.1 | 2015-2017 | 1.3.1 | Tư vấn và hướng dẫn các vấn đề theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển có liên quan đến vai trò của Tổ chức | LEG |  |  | 2 | Kết quả đầu ra hàng năm |
| 1.3.4.2 | 2015-2017 | 1.3.5 | Xem xét các báo cáo về vấn đề bảo đảm tài chính trong trường hợp bỏ rơi thuyền viên và trách nhiệm của chủ tàu đối với các yêu cầu hợp đồng về thương tích cá nhân hoặc trường hợp tử vong của thuyền viên, so với tiến trình sửa đổi của ILO MLC 2006 | LEG |  |  | 2 |  |
| 2.0.1.4 | 2015-2017 | 2.0.1 | Các chiến lược được phát triển hỗ trợ việc đưa vào áp dụng Nghị định thư HNS và diễn giải đồng bộ | LEG |  |  | 2 |  |
| 2.0.1.3 | 2015-2017 | 2.0.1 | Tư vấn và hướng dẫn các vấn đề đưa ra cho Uỷ ban liên quan đến việc thực hiện các văn kiện của IMO | LEG |  |  | 2 | Kết quả đầu ra hàng năm |
| 5.1.2.3 | 2015-2017 | 5.1.2 | Đóng góp của IMO trong việc giải quyết tình trạng di cư hỗn hợp không an toàn bằng đường biển | MSC/ MEPC/ LEG |  |  | 2 |  |
| 6.2.2.1 | 2015-2017 | 6.2.1 | Cung cấp hướng dẫn và chỉ dẫn để hỗ trợ cung cấp thông tin về luật pháp quốc gia toàn diện và xây dựng năng lực tư pháp | LEG |  |  | 2 | Kết quả đầu ra hàng năm |

**PHỤ LỤC 6**

**KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA ỦY BAN PHÁP LÝ TRONG GIAI ĐOẠN 2 NĂM 2018-2019 ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH THEO CÁC PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC MỚI ĐƯỢC CHẤP THUẬN BỞI C117**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Mã số hiện hành** | **Kết quả đầu ra** | **Năm hoàn thành mục tiêu** | **Cơ quan chủ quản** | **Cơ quan liên kết** | **Cơ quan phối hợp** |
| Tăng cường thực hiện SD 1 | 1.1.1.1 | Hợp tác với Liên hợp quốc về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các đầu vào / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
|  |  |  |  |  |  |
| 1.1.2.1 | Hợp tác với các cơ quan quốc tế khác về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các hướng dẫn / chỉ dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
|  |  |  |  |  |  |
| 2.0.2.1 | Phân tích báo cáo tóm tắt kiểm tra hợp nhất | Hàng năm | Đại hội đồng | MSC / MEPC / LEG / TCC / III | Hội đồng |
| 3.4.1.1 | Đầu vào để xác định các nhu cầu mới nổi của các nước đang phát triển, cụ thể là SIDS và các nước kém phát triển được đưa vào ITCP | Liên tục | TCC | MSC / MEPC / FAL / LEG |  |
| 3.5.1.1 | Xác định các ưu tiên chuyên đề trong lĩnh vực an toàn và an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường biển, hỗ trợ giao thông hàng hải và luật hàng hải | Hàng năm | TCC | MSC / MEPC / FAL / LEG |  |
| 6.2.1.2 | Hướng dẫn sửa đổi liên quan đến việc ngăn ngừa cướp biển và cướp có vũ trang để phản ánh xu hướng và hành vi nổi bật | Hàng năm | MSC | LEG |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Mã số hiện hành** | **Kết quả đầu ra** | **Năm hoàn thành muc tiêu** | **Cơ quan chủ quản** | **Cơ quan liên kết** | **Cơ quan phối hợp** |
| SD 2 Tích hợp các công nghệ mới và tiên tiến trong khuôn khổ quy định | 1.1.1.1 | Hợp tác với Liên hợp quốc về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các đầu vào / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 1.1.2.1 | Hợp tác với các cơ quan quốc tế khác về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các hướng dẫn / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| SD 3 Ứng phó với biến đổi khí hậu | 1.1.1.1 | Hợp tác với Liên hợp quốc về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các đầu vào / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 1.1.2.1 | Hợp tác với các cơ quan quốc tế khác về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các hướng dẫn / chỉ dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 3.5.1.2 | Đầu vào cho ITCP về các vấn đề nổi bật liên quan đến phát triển bền vững và đạt được các MDGs | 2017 | TCC | MSC / MEPC / FAL / LEG |  |
| SD 4 Tham gia vào quản trị đại dương | 1.1.1.1 | Hợp tác với Liên hợp quốc về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các đầu vào / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 1.1.2.1 | Hợp tác với các cơ quan quốc tế khác về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các hướng dẫn / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
|  |  |  |  |  |  |
| 3.4.1.1 | Đầu vào để xác định các nhu cầu đang nổi lên của các nước đang phát triển, cụ thể là SIDS và các nước kém phát triển được đưa vào ITCP | Liên tục | TCC | MSC / MEPC / FAL / LEG |  |
| 3.5.1.2 | Đầu vào cho ITCP về các vấn đề nổi bật liên quan đến phát triển bền vững và đạt được các MDGs | 2017 | TCC | MSC / MEPC / FAL / LEG |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Mã số hiện hành** | **Kết quả đầu ra** | **Năm hoàn thành mục tiêu** | **Cơ quan chủ quản** | **Cơ quan liên kết** | **Cơ quan phối hợp** |
| SD 5 Nâng cao hỗ trợ toàn cầu và an ninh thương mại quốc tế | 1.1.1.1 | Hợp tác với Liên hợp quốc về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các đầu vào / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 1.1.2.1 | Hợp tác với các cơ quan quốc tế khác về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các hướng dẫn / chỉ dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 6.2.1.2 | Hướng dẫn sửa đổi liên quan đến việc ngăn ngừa cướp biển và cướp có vũ trang để phản ánh xu hướng và các mẫu hành vi đang nổi lên | Hàng năm | MSC | LEG |  |
|  |  |  |  |  |  |
| 8.0.3.1 | Yêu cầu đối với các phiên bản điện tử, giấy chứng nhận và tài liệu, kể cả sổ ghi chép cần thiết để chuyên chở trên tàu | 2017 | FAL | MSC / MEPC / LEG / III |  |
| SD 6 Đảm bảo hiệu quả quản lý | 1.1.1.1 | Hợp tác với Liên hợp quốc về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các đầu vào / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 1.1.2.1 | Hợp tác với các cơ quan quốc tế khác về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các hướng dẫn / chỉ dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 2.0.1.4 | Các chiến lược được phát triển để tạo thuận lợi cho việc đưa vào áp dụng và diễn giải đồng bộ Nghị định thư HNS | 2017 | LEG |  |  |
| 2.0.2.1 | Phân tích báo cáo tóm tắt kiểm tra hợp nhất | Hàng năm | Đại hội đồng | MSC / MEPC / LEG / TCC / III | Hội đồng |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Mã số hiện hành** | **Kết quả đầu ra** | **Năm hoàn thành mục tiêu** | **Cơ quan chủ quản** | **Cơ quan liên kết** | **Cơ quan phối hợp** |
| SD 7 Đảm bảo hiệu quả tổ chức | 1.1.1.1 | Hợp tác với Liên hợp quốc về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các đầu vào / hướng dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 1.1.2.1 | Hợp tác với các cơ quan quốc tế khác về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp các hướng dẫn / chỉ dẫn có liên quan | 2017 | Đại hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC | Hội đồng |
| 4.0.2.1 | Các đề xuất được thông qua cho việc phát triển, duy trì và nâng cao hệ thống thông tin và các hướng dẫn liên quan (GISIS, các trang web, v.v ...) | Liên tục | Hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC |  |
| 4.0.5.1 | Các hướng dẫn sửa đổi về tổ chức và phương pháp làm việc, nếu phù hợp | 2016 | Hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC |  |
| Các nội dung công việc khác | 1.1.1.2 | Xem xét các báo cáo về việc áp dụng Hướng dẫn chung IMO / ILO về Điều trị Công bằng cho Thuyền viên và các hành động tiếp theo nếu cần | Hàng năm | LEG |  |  |
| 1.3.1.1 | Tư vấn và hướng dẫn các vấn đề theo UNCLOS liên quan đến vai trò của Tổ chức | Hàng năm | LEG |  |  |
| 1.3.4.2 | Xem xét các báo cáo về vấn đề bảo đảm tài chính trong trường hợp bỏ rơi thuyền viên và trách nhiệm của chủ tàu đối với các tuyên bố hợp đồng về thương tích cá nhân hoặc trường hợp tử vong của thuyền viên liên quan đến tiến độ sửa đổi MOP ILO 2006 | 2017 | LEG |  |  |
| 2.0.1.3 | Tư vấn và hướng dẫn các vấn đề đưa ra cho Uỷ ban liên quan đến việc thực hiện các văn kiện của IMO | Hàng năm | LEG |  |  |
| 4.0.1.3 | Các đề xuất được thông qua đối với các kết quả mới cho năm 2016-2017 được các ủy ban chấp nhận | Hàng năm | Hội đồng | MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Mã số hiện hành** | **Kết quả đầu ra** | **Năm hoàn thành mục tiêu** | **Cơ quan chủ quản** | **Cơ quan liên kết** | **Cơ quan phối hợp** |
|  | 5.1.2.3 | Đóng góp của IMO trong việc giải quyết tình trạng di cư hỗn hợp không an toàn bằng đường biển | 2017 | MSC / FAL / LEG |  |  |
| 6.2.2.1 | Tư vấn và hướng dẫn để hỗ trợ các nỗ lực quốc tế để đảm bảo có hiệu quả truy tố thủ phạm (cướp biển); và để hỗ cung cấp thông tin về pháp luật quốc gia toàn diện và xây dựng năng lực tư pháp | Hàng năm | LEG |  |  |

**PHỤ LỤC 7**

**NHỮNG MỤC CẦN ĐƯA VÀO CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA LEG 105**

Hỗ trợ việc đưa vào áp dụng và diễn giải đồng bộ Nghị định thư HNS năm 2010

Cung cấp bảo đảm tài chính trong trường hợp bỏ rơi thuyền viên và trách nhiệm của chủ tàu đối với các yêu cầu theo hợp đồng về thương tích cá nhân hoặc trường hợp tử vong của thuyền viên liên quan đến tiến độ sửa đổi Công ước Lao động Hàng hải của ILO, 2006

Đối xử công bằng cho thuyền viên trong trường hợp có tai nạn hàng hải

Tư vấn và hướng dẫn liên quan đến việc thực hiện các công cụ IMO

Cướp biển

Các vấn đề phát sinh từ các phiên họp thường kỳ lần thứ 118 và 119 của Hội đồng, phiên họp bất thường lần thứ 23 của Hội đồng và phiên họp thường kỳ thứ ba mươi của Đại hội đồng

Các hoạt động hợp tác kỹ thuật liên quan đến luật hàng hải

Đánh giá tình hình của các công ước và các văn kiện điều ước khác từ Ủy ban Pháp lý

Chương trình làm việc

Bầu cử viên các cán bộ khác

Xem xét báo cáo của Ủy ban trong phiên họp lần thứ 105

\*\*\*

**PHỤ LỤC 8**

**QUY CHẾ THỦ TỤC CỦA ỦY BAN PHÁP LÝ**

**Thành viên**

***Quy tắc 1***

Để phục vụ mục đích của Quy tắc này, thuật ngữ "Thành viên" có nghĩa là Thành viên của Tổ chức và "Bên tham gia khác" có nghĩa là một Nước không phải là Thành viên của Tổ chức, nhưng là một Bên của một hiệp định hoặc văn kiện quốc tế khác mà Ủy ban có chức năng cụ thể. Tư cách thành viên của Uỷ ban sẽ được mở cho tất cả Thành viên và các Bên tham gia khác.

**Các đơn vị phụ trợ**

***Quy tắc 2***

1 Uỷ ban có thể thành lập các cơ quan phụ trợ nếu xét thấy cần thiết. Các cơ quan phụ trợ này sẽ tuân thủ các Quy tắc này, ngoại trừ các Quy tắc 3, 9, 14, 15 và 16.

2 Định kỳ, Uỷ ban sẽ xem xét sự cần thiết của việc thành lập cơ quan phụ trợ.

***Các phiên họp***

***Quy tắc 3***

Ủy ban sẽ họp ít nhất mỗi năm một lần trong phiên họp thường xuyên và thường xuyên hơn với sự chấp thuận của Hội đồng. Uỷ ban có thể họp trong một phiên họp bất thường theo yêu cầu bằng văn bản gửi tới Tổng Thư ký cho ít nhất là 20 thành viên. Các phiên họp của Ủy ban sẽ được tổ chức tại Trụ sở chính của Tổ chức trừ khi được triệu tập ở nơi khác theo quyết định của Ủy ban đã được Hội đồng hoặc Hội đồng phê duyệt.

***Quy tắc 4***

Tổng thư ký, theo sự chỉ đạo của Chủ tịch, sẽ thông báo cho các Thành viên và các Bên tham gia khác ít nhất hai tháng trước khi tổ chức một kỳ họp Uỷ ban, đồng thời thông báo cho các Chủ tịch của các cơ quan khác của IMO có trách nhiệm lựa chọn tham gia các buổi làm quan sát viên.

**Quan sát viên**

***Quy tắc 5***

1. Tổng thư ký, với sự chấp thuận của Hội đồng, có thể mời các quốc gia làm đơn xin làm thành viên, các quốc gia ký kết nhưng chưa chấp nhận Công ước về Tổ chức Hàng hải Quốc tế và các Quốc gia thành viên của Liên hợp quốc hoặc bất kỳ cơ quan đơn vị được Liên minh châu Phi hoặc Liên đoàn các nước Ả Rập công nhận để gửi các quan sát viên đến các phiên họp của Uỷ ban

2 Tổng Thư ký sẽ mời đại diện là quan sát viên tại mỗi phiên họp của Ủy ban:

.1 Liên hợp quốc, bao gồm Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc; và;

.2 bất kỳ cơ quan chuyên môn nào của Liên hợp quốc và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế.

3 Tổng Thư ký sẽ được mời tham dự đại hội bởi các quan sát viên tại mỗi phiên họp của Ủy ban về những vấn đề mà họ quan tâm trực tiếp đến họ trong chương trình nghị sự:

.1 các tổ chức liên Chính phủ khác có thỏa thuận hoặc sắp xếp đặc biệt; và

.2 các tổ chức quốc tế phi chính phủ mà Tổ chức đã thiết lập các mối quan hệ phù hợp với các quy tắc về việc tham vấn với các tổ chức đó.

4 Theo lời mời của Chủ tịch và với sự đồng ý của Uỷ ban có liên quan, các nhà quan sát có thể tham gia mà không bỏ phiếu về các vấn đề trực tiếp liên quan tới họ.

***Quy tắc 6***

1 Đại diện của Liên hợp quốc, Cơ quan Năng lượng nguyên tử Quốc tế và các cơ quan chuyên môn sẽ nhận được bản sao của tất cả các văn bản được ban hành cho Ủy ban, tùy thuộc vào bất kỳ sự sắp xếp nào khi cần thiết để bảo vệ tài liệu mật.

2 Người quan sát sẽ được tiếp cận các tài liệu không mật và các tài liệu khác như Tổng Thư ký, với sự chấp thuận của Chủ Tịch, có thể quyết định đưa ra.

**Phái đoàn và thư uỷ nhiệm**

***Quy tắc 7***

Mỗi Thành viên hoặc Bên tham gia khác sẽ chỉ định một người đại diện và những người thay thế, cố vấn và chuyên gia đó theo yêu cầu.

***Quy tắc 8***

Mỗi thành viên hoặc bên tham gia khác phải thông báo bằng văn bản cho Tổng thư ký càng sớm càng tốt, và trong bất kỳ trường hợp nào không muộn hơn ngày mở đầu phiên họp, về thành phần của phái đoàn của mình trong phiên họp đó.

***Nguyên tắc 9***

1. Mỗi Thành viên hoặc Chính phủ được quyền tham gia vào một kỳ họp của Uỷ ban sẽ chuyển cho Tổng Thư ký các ủy nhiệm của đại diện và người thay thế, nếu có. Giấy chứng nhận do Người đứng đầu Nhà nước, Thủ trưởng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng liên quan hoặc bởi một cơ quan có thẩm quyền do một trong số họ chỉ định cho mục đích này. Tổng thư ký sẽ kiểm tra các thư ủy nhiệm của từng đại diện và người thay thế và báo cáo với Uỷ ban ngay lập tức.

2 Tất cả các đại diện sẽ được tạm thời giữ nguyên các quyền cho đến khi Tổng thư ký báo cáo về các thư ủy nhiệm và Ủy ban đã đưa ra quyết định.

**Công khai**

***Quy tắc 10***

1 Ủy ban có thể quyết định tổ chức các cuộc họp riêng tư hoặc công khai. Trong trường hợp không có quyết định tổ chức các cuộc họp công khai, thì các cuọc họp sẽ được tổ chức kín.

2 Mặc dù đã nêu trên, và theo Hướng dẫn tiếp cận truyền thông các cuộc họp của Uỷ ban và các cơ quan phụ trợ của họ được Hội đồng thông qua, các phương tiện truyền thông có thể tham dự các cuộc họp của Uỷ ban trừ khi Ủy ban quyết định khác. Các cuộc họp của các nhóm công tác và soạn thảo được thành lập bởi Ủy ban sẽ được tổ chức riêng tư.

**Chương trình nghị sự**

***Quy tắc 11***

Chương trình nghị sự tạm thời của mỗi kỳ họp của Uỷ ban sẽ do Tổng thư ký lập và được Chủ tịch phê chuẩn và thường được thông báo kèm theo các văn bản hỗ trợ cơ bản cho các Thành viên và các bên tham gia khác hai tháng trước khi khai mạc một phiên họp.

***Nguyên tắc 12***

Mục đầu tiên trong chương trình nghị sự tạm thời cho mỗi phiên họp là việc thông qua chương trình nghị sự.

***Nguyên tắc 13***

Theo các quy định của Quy tắc 14, bất kỳ mục nào trong chương trình nghị sự của một kỳ họp của Ủy ban, xem xét đã không được hoàn thành tại phiên họp đó, sẽ được đưa vào chương trình nghị sự của một phiên họp tiếp theo, trừ khi Ủy ban có quyết định khác.

***Quy tắc 14***

Chương trình nghị sự tạm thời của mỗi kỳ họp của Uỷ ban sẽ bao gồm:

.1 tất cả các mục được Đại hội đồng hoặc Hội đồng yêu cầu;

.2 tất cả các mục đã được Uỷ ban yêu cầu trong một phiên họp trước đó;

.3 bất kỳ mục nào do một Thành viên đề xuất;

.4 tùy thuộc vào các điều khoản của một hiệp định hoặc các hiệp định quốc tế khác mà Uỷ ban có chức năng, sự sửa đổi nào được đề xuất bởi một Bên của hiệp ước hoặc các hiệp định quốc tế khác;

.5 tùy thuộc vào tham vấn ​​sơ bộ khi cần thiết, bất kỳ mục nào do bất kỳ cơ quan phụ trợ nào khác của Tổ chức, bởi Liên hợp quốc hoặc bởi bất kỳ cơ quan chuyên môn mình, hoặc bởi Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế; và

.6 bất kỳ mục nào do Tổng Thư Ký đề nghị.

***Quy tắc 15***

Tổng thư ký có trách nhiệm báo cáo về các vấn đề kỹ thuật, hành chính và tài chính của bất kỳ chương trình nghị sự quan trọng nào được đệ trình cho Ủy ban và, trừ khi Uỷ ban quyết định khác, sẽ không xem xét bất cứ mục nào cho tới khi có báo cáo của Tổng thư ký cho Ủy ban ít nhất 24 giờ.

***Quy tắc 16***

Trong trường hợp khẩn cấp, Tổng thư ký, với sự chấp thuận của Chủ tịch, có thể đưa các câu hỏi phù hợp với chương trình nghị sự có thể phát sinh giữa việc gửi chương trình nghị sự tạm thời và ngày mở đầu phiên họp vào chương trình nghị sự tạm thời bổ sung mà Uỷ ban sẽ xem xét cùng với chương trình nghị sự tạm thời. Tổng thư ký có trách nhiệm thông báo cho các Thành viên và các bên tham gia khác ngay lập tức về ý định đưa ra mục trong chương trình nghị sự bổ sung.

***Nguyên tắc 17***

Trừ khi có quyết định khác, Ủy ban sẽ không tiến hành thảo luận về bất kỳ mục nào trong chương trình nghị sự cho đến khi ít nhất 24 giờ đã trôi qua sau khi có các tài liệu liên quan được cung cấp cho các Thành viên và những bên tham gia khác.

**Chủ tịch và Phó Chủ tịch**

***Nguyên tắc 18***

1 Uỷ ban sẽ bầu trong số các Thành viên của mình một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch, mỗi người sẽ giữ chức vụ cho một nhiệm kỳ một năm dương lịch. Họ sẽ đủ điều kiện để được bầu lại cho bốn nhiệm kỳ liên tiếp tiếp theo. Trong những trường hợp ngoại lệ, họ có thể được bầu lại thêm một nhiệm kỳ.

2 Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch nắm giữ vai trờ Chủ trì sẽ không bỏ phiếu.

3 Chủ tịch và Phó Chủ tịch sẽ được bầu vào cuối kỳ họp thường kỳ cuối cùng trong mỗi năm dương lịch và sẽ đảm nhận các chức năng của họ vào đầu năm kế tiếp.

***Quy tắc 19***

Nếu Chủ tịch vắng mặt tại phiên họp hoặc trong khi đang triển khai phiên họp,thì Phó Chủ tịch sẽ chủ trì. Nếu Chủ tịch, vì bất kỳ lý do gì, không thể hoàn thành nhiệm kỳ, Phó Chủ tịch sẽ làm Chủ tịch trong khi chờ đợi cuộc bầu cử Chủ tịch mới.

**Ban thư ký**

***Quy tắc 20***

Tổng thư ký sẽ làm việc với vai trò Thư ký của Uỷ ban. Chức năng này có thể được ủy thác cho một thành viên của Ban Thư ký.

***Quy tắc 21***

Tổng Thư ký, hoặc bất kỳ thành viên nào của Ban Thư ký được chỉ định cho mục đích này, có thể đưa ra các tuyên bố bằng lời hoặc bằng văn bản liên quan đến bất kỳ câu hỏi nào được xem xét.

***Quy tắc 22***

Nhiệm vụ của Ban thư ký là tiếp nhận, dịch và lưu hành tất cả các báo cáo, nghị quyết, khuyến nghị và các tài liệu khác của Uỷ ban tới các Thành viên và các bên tham gia khác.

**Ngôn ngữ**

***Quy tắc 23***

Ngôn ngữ chính thức của Ủy ban là tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha; các ngôn ngữ làm việc là tiếng Anh, Pháp và Tây Ban Nha.

***Quy tắc 24***

Các bài phát biểu tại Uỷ ban sẽ phải là một trong những ngôn ngữ chính thức và được dịch thành 5 ngôn ngữ chính thức khác.

***Quy tắc 25***

1 Tất cả các tài liệu hỗ trợ cho các mục của chương trình nghị sự của Uỷ ban sẽ được phát hành bằng các ngôn ngữ làm việc.

2 Tất cả các báo cáo, nghị quyết, khuyến nghị và quyết định của Ủy ban sẽ được lập bằng trong các ngôn ngữ chính thức và được dịch sang năm thứ tiếng chính thức khác.

**Bỏ phiếu**

***Nguyên tắc 26***

1 Khi xem xét các vấn đề không liên quan đến chức năng do Ủy ban thực hiện đối với các hiệp ước hoặc các hiệp định quốc tế khác, tất cả Thành viên và các các bên tham gia khác có thể tham gia, nhưng chỉ các Thành viên của Tổ chức mới được quyền bỏ phiếu.

2. Mỗi Thành viên được quyền bỏ phiếu có một phiếu bầu.

3. Khi Uỷ ban thực hiện các chức năng theo quy định của hiệp ước hoặc các điều ước quốc tế khác, tất cả Thành viên và các bên tham gia khác sẽ được quyền tham gia, nhưng bỏ phiếu về việc sửa đổi điều ước hoặc các thoả thuận khác phải phù hợp với các quy định của điều ước hoặc thoả thuậnđó.

***Nguyên tắc 27***

Theo các điều khoản của bất kỳ điều ước quốc tế nào hoặc điều ước quốc tế khác trao cho các chức năng của Tổ chức do Ủy ban tiến hành, thì các quyết định của Uỷ ban sẽ được đưa ra và các báo cáo, nghị quyết và khuyến nghị được đa số các Thành viên hoặc các bên tham gia khác có quyền bầu cử , có mặt và bỏ phiếu.

***Quy tắc 28***

1 Vì mục đích của Quy Tắc này, cụm từ "Thành viên hoặc những bên tham gia khác có quyền biểu phiếu, có mặt và bỏ phiếu" nghĩa là các Thành viên đó hoặc các bên tham gia khác có quyền bỏ phiếu, bỏ phiếu tán thành hoặc phản đối. Những người không bỏ phiếu hoặc bỏ phiếu không hợp lệ sẽ được coi là không bỏ phiếu. Cụm từ "Các Thành viên có mặt" có nghĩa là các Thành viên tại cuộc họp, bất kể họ bỏ phiếu tán thành hay phản đối, bất kể bỏ phiếu không hợp lệ hay không tham gia bỏ phiếu.

2 Các quy định trong Quy tắc 28.1 nêu trên chỉ được áp dụng nếu số đại biểu quy định trong Quy tắc 34 có mặt tại cuộc họp nơi tiến hành bỏ phiếu.

3 Người tham gia phiên họp không có mặt tại cuộc họp nơi bỏ phiếu diễn ra sẽ được coi là không có mặt.

Quy tắc 29

Ủy ban thường bỏ phiếu bằng cách giơ tay biểu quyết. Tuy nhiên, bất kỳ Thành viên hoặc bên tham gia khác có quyền bỏ phiếu có thể yêu cầu một cuộc điểm danh thực hiện theo thứ tự chữ cái của tên Thành viên hoặc bên tham gia khác được quyền bỏ phiếu bằng Tiếng Anh, bắt đầu với Thành viên hoặc bên tham gia khác có tên được rút ra theo vị trí của Chủ tịch.

Việc bỏ phiếu của mỗi Thành viên hoặc bên tham gia khác trong bất kỳ cuộc điểm danh được đưa vào báo cáo của phiên họp có liên quan.

***Quy tắc 30***

Trong trường hợp ngang phiếu, một cuộc bỏ phiếu lần thứ hai sẽ được tiến hành tại cuộc họp tiếp theo. Nếu tại cuộc họp tiếp theo vẫn sảy ra trường hợp ngang phiếu, thì đề xuất sẽ được coi là bị từ chối.

**Bầu cử**

***Quy tắc 31***

Các cán bộ của Ủy ban sẽ được bầu bằng lá phiếu kín, trừ khi Ủy ban quyết định khác.

***Quy tắc 32***

Trong một cuộc bỏ phiếu kín, trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch, hai cán bộ kiểm phiếu sẽ được bổ nhiệm từ các phái đoàn có mặt và tiến hành kiểm tra phiếu bầu. Tất cả phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ được báo cáo lên Ủy ban.

***Quy tắc 33***

Nếu chỉ có một người được bầu và không ứng cử viên nào được đa số phiếu bầu trong cuộc bỏ phiếu thứ nhất, thì cuộc bỏ phiếu thứ hai sẽ được giới hạn ở hai ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất. Nếu trong cuộc bỏ phiếu thứ hai xảy ra trường hợp ngang phiếu, thì cuộc bầu cử sẽ được hoãn lại cho đến phiên họp tiếp theo khi kết quả khác kết thúc, Chủ Tịch sẽ quyết định giữa các ứng viên bằng cách rút thăm.

**Tiến hành công việc**

***Quy tắc 34***

1 Chủ tịch có thể tuyên bố một cuộc họp mở và cho phép tranh luận tiến hành khi ít nhất 25% thành viên của Tổ chức có mặt. Sự có mặt của ít nhất 25% thành viên của Tổ chức, hoặc những bên tham gia khác, khi thích hợp, sẽ là yêu cầu bắt buộc trong việc đưa ra quyết định.

2 Khi một hiệp ước hoặc văn kiện quốc tế khác mà Uỷ ban thực hiện các chức năng có chứa một điều khoản liên quan đến số đại biểu quy định, điều khoản đó sẽ áp dụng đối với những chức năng đó.

***Nguyên tắc 35***

Ngoài việc thực hiện các quyền quy định được trao theo Quy chế này, Chủ tịch Uỷ ban sẽ tuyên bố khai mạc và bế mạc mỗi kỳ họp của Uỷ ban; chỉ đạo cuộc thảo luận và đảm bảo tuân thủ các quy định này; trao quyền phát biểu; đặt câu hỏi trong cuộc bỏ phiếu; và thông báo các quyết định phát sinh từ việc bỏ phiếu.

***Nguyên tắc 36***

Các đề xuất và sửa đổi thường được đưa ra bằng văn bản và trao cho Tổng Thư ký, người sẽ lưu hành bản sao cho các phái đoàn. Theo nguyên tắc chung, không có đề xuất nào sẽ được thảo luận hoặc bỏ phiếu tại bất kỳ cuộc họp nào của Uỷ ban trừ khi các bản sao đã được lưu hành tới các phái đoàn chậm nhất là ngày trước cuộc họp. Chủ tịch có thể cho phép thảo luận và xem xét các sửa đổi hoặc các kiến ​​nghị về thủ tục bất kể những sửa đổi và chuyển tiếp này đã không được lưu hành hoặc chỉ được lưu hành trong cùng một ngày.

***Nguyên tắc 37***

Theo đề nghị của Chủ tịch,Uỷ ban có thểgiới hạn thời gian cho phép mỗi người nói chuyện về bất kỳ chủ đề cụ thể nào đang thảo luận.

***Quy tắc 38***

1 Trong quá trình thảo luận về bất kỳ vấn đề nào, Thành viên hoặc bên tham gia khác có thể đưa ra điểm yêu cầu (point of order) và Chủ Tịch sẽ quyết định ngay lập tức theo các Điều lệ này. Các thành viên hoặc bên tham gia khác có thể kháng cáo phán quyết của Chủ tịch. Kháng nghị sẽ được đưa ra bỏ phiếu ngay lập tức và phán quyết của Chủ Tịch sẽ được giữ nguyên trừ khi bị áp đảo bởi đa số phiếu các Thành viên hoặc các bên gia biểu quyết bỏ phiếu.

2 Thành viên hoặc bên tham gia khác đưa ra điểm yêu cầu (point of order)sẽ không được nói về bản chất của vấn đề đang thảo luận.

***Quy tắc 39***

1 Theo các điều khoản của Quy tắc 38, các kiến nghị sau đây sẽ được ưu tiên theo thứ tự dưới đây đối với tất cả các đề xuất hoặc đề nghị khác trước cuộc họp:

.1 đình chỉ một cuộc họp;

.2 hoãn cuộc họp;

.3 hoãn cuộc tranh luận về câu hỏi đang thảo luận; và

.4 để chấm dứt cuộc tranh luận về câu hỏi đang thảo luận.

2 Quyền phát biển một kiến ​​nghị theo Quy tắc 39.1 nêu trên sẽ chỉ được trao cho người đề xuất và ngoài một người phát biểu với hai người chống lại đề nghị, sau đó sẽ được bỏ phiếu ngay lập tức.

***Quy tắc 40***

Nếu hai hoặc nhiều đề xuất liên quan đến cùng một câu hỏi, Uỷ ban, trừ khi quyết định khác, sẽ bỏ phiếu cho các đề xuất theo trình tự đệ trình đề xuất.

*Quy tắc 41*

Các bộ phận của đề xuất hoặc sửa đổi sẽ được bỏ phiếu riêng nếu Chủ tịch, với sự đồng ý của người đề xuất, quyết định, hoặc nếu bất kỳ Thành viên hoặc bên tham gia nào khác yêu cầu phân chia đề xuất hoặc sửa đổi nó và người đề xuất không phản đối. Nếu phản đối được nêu ra, quyền phát biểu sẽ được đưa ra trước tiên cho người đưa ra đề nghị phân chia đề xuất hoặc sửa đổi, và sau đó là người đưa ra đề xuất hoặc sửa đổi ban đầu được thảo luận, sau đó đề nghị phân chia đề xuất hoặc sửa đổi sẽ được đưa ngay vào cuộc bỏ phiếu.

***Quy tắc 42***

Toàn bộ thành phần phần của đề xuất đã được thông qua sau đó sẽ được đưa vào bỏ phiếu; nếu tất cả các phần hoạt động của đề xuất hoặc sửa đổi đã bị từ chối, đề xuất hoặc sửa đổi sẽ được coi là bị từ chối.

***Quy tắc 43***

Một kiến ​​nghị được coi là một sửa đổi đối với đề xuất nếu nó chỉ đơn thuần bổ sung, xóa bỏ hoặc sửa đổi một phần của đề xuất đó. Một sửa đổi sẽ được bỏ phiếu trước khi toàn bộ đề xuất được đưa ra bỏ phiếu, và nếu sửa đổi được thông qua, đề xuất sửa đổi sẽ được biểu quyết.

***Quy tắc 44***

Nếu hai hoặc nhiều sửa đổi được đưa ra đề xuất, Uỷ ban sẽ bỏ phiếu đầu tiên về sửa đổi đã được loại bỏ nhiều nhất về mặt nội dung từ đề xuất ban đầu và sau đó là sửa đổi được loại bỏ nhiều nhất về mặt nội dung và tiếp theo và cứ tiếp tục cho đến khi tất cả các sửa đổi đã được đưa ra bỏ phiếu. Chủ tịch sẽ xác định thứ tự biểu quyết đối với các sửa đổi theo Quy tắc này.

***Quy tắc 45***

Người đề xuất có thể rút đơn đề nghị vào bất cứ lúc nào trước khi biểu quyết về vấn đề đã để nghị, với điều kiện là đề xuất chưa được sửa đổi hoặc sửa đổi nó không được thảo luận. Một đề xuất đã bị rút lại có thể được đưa ra lần thứ hai bởi bất kỳ Thành viên hoặc bên tham gia khác có quyền đệ trình kiến ​​nghị đó.

***Quy tắc 46***

Khi một đề xuất đã được thông qua hoặc bị từ chối, nó có thể không được xem xét lại trong cùng kỳ họp của Uỷ ban, trừ khi Uỷ banquyết định xem xét lại theo đa số phiếu của các Thành viên hoặc các bên tham gia khác có mặt và bỏ phiếu. Quyền phát biểu về đề xuất sẽ được trao cho người đề xuất và một người ủng hộ và hai người phản đối, sau đó sẽ được đưa vào bỏ phiếu ngay lập tức.

**Lời mời chuyên gia**

***Quy tắc 47***

Uỷ ban có thể mời các cá nhân có chuyên môn hữu ích tham gia cuộc họp. Một người được mời theo Quy tắc này sẽ không có quyền bỏ phiếu.

**Sửa đổi Quy chế Thủ tục**

***Quy tắc 48***

Những Quy tắc này có thể được sửa đổi bởi một quyết định của Ủy ban, được đưa ra bởi đa số các Thành viên có mặt và bỏ phiếu.

**Đình chỉ Quy tắc Thủ tục**

***Nguyên tắc 49***

Một Quy tắc có thể bị đình chỉ theo quyết định của Ủy ban do đa số các Thành viên có mặt và bỏ phiếu, nếu có thông báo 24 giờ về đề nghị đình chỉ. Thông báo này có thể được miễn nếu không có Thành viên phản đối.

Hiệu lực áp dụng của Công ước IMO

***Quy tắc 50***

Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa một điều khoản của các Quy tắc này và một điều khoản của Công ước, Công ước sẽ được áp dụng.

\*\*\*

1. • Thông tin liên lạc cho những người muốn tham gia có thể được gửi đến thuyền trưởng Shannon Gilreath, USCG tại [Shannon.N.Gilreath@uscg.mil](mailto:Shannon.N.Gilreath@uscg.mil) [↑](#footnote-ref-0)
2. 1Hiện tại, vào ngày 28 tháng 4 năm 2017, 103 quốc gia thành viên của Công ước IMSO và 20 chính phủ đã chấp nhận sửa đổi năm 2008 của IMSO. [↑](#footnote-ref-1)
3. 2LEG 103 quyết định thay đổi mô tả kết quả đầu ra. Tiêu đề mới: Cung cấp hướng dẫn và chỉ dẫn nhằm hỗ trợ cung cấp thông tin về luật pháp quốc gia toàn diện và xây dựng năng lực tư pháp. [↑](#footnote-ref-2)